



EWFI3*****

VI TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | MÁY GIẶT

2

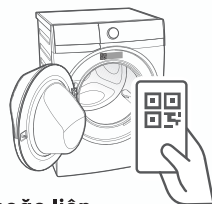
An tâm tận hưởng

Đăng ký thiết bị của bạn ngay hôm nay.

Luôn cập nhật các dịch vụ giúp cho cuộc sống trở nên tiện ích hơn, thông báo an toàn và mua sắm phụ kiện.

1. Mở ứng dụng máy ảnh trên điện thoại thông minh của bạn và trở vào mã QR để quét.

Mã QR đăng ký sản phẩm nằm bên trong viền cửa.



2. Nhấn vào thông báo hoặc liên kết để mở mẫu đăng ký.
3. Điền thông tin của bạn rồi an tâm tận hưởng thôi.



Tham khảo bản Hướng dẫn sử dụng đầy đủ tại www.electrolux.com.

Hoặc quét mã QR, nhấn vào logo Electrolux và tìm thiết bị của bạn.

Chào mừng bạn đến với Electrolux! Cảm ơn bạn đã chọn thiết bị của chúng tôi.



Bạn có thể tham khảo lời khuyên về cách sử dụng, tài liệu quảng cáo, hướng dẫn khắc phục sự cố, thông tin dịch vụ, mua phụ kiện và phụ tùng thay thế, đăng ký sản phẩm trực tuyến trên trang web **www.electrolux.com**

DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG VÀ BẢO DƯỠNG

Bạn nên sử dụng phụ tùng chính hãng. Khi liên hệ với Bộ phận dịch vụ, hãy đảm bảo bạn có sẵn những dữ liệu sau. Bạn có thể tìm thông tin này trên biển thông số: Tên mẫu máy, Mã số sản phẩm và Số sê-ri.



Cảnh báo/Thận trọng - Thông tin về an toàn.



Thông tin chung và mẹo.



Thông tin về môi trường.



Thông tin được cung cấp có thể thay đổi mà không cần thông báo trước do các bản cập nhật nhằm cải thiện trải nghiệm người dùng. Để biết thông tin mới nhất, vui lòng truy cập www.electrolux.com.

RoHS
Compliant

Phù hợp qui định về giới hạn hàm lượng hóa chất độc hại (Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS)

(Theo Thông tư số 30/2011/TT-BCT, Việt Nam, ngày 10/08/2011)

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN	4
2. MÔ TẢ SẢN PHẨM	7
3. DỮ LIỆU KỸ THUẬT	9
4. LẮP ĐẶT	9
5. BẢNG ĐIỀU KHIỂN VÀ CHẾ ĐỘ SMARTSELECT	14
6. NÚM XOAY VÀ CÁC NÚT BẤM	15
7. KHỞI ĐỘNG LẦN ĐẦU	18
8. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU	19
9. CÔNG NGHỆ AUTODOSE (TỰ ĐỘNG PHÂN BỐ LƯỢNG NƯỚC GIẶT/XẢ)	20
10. CHŨNG TRÌNH	27
11.  THIẾT LẬP KẾT NỐI WI-FI	32
12. TÙY CHỌN	34
13. CÀI ĐẶT	38
14. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY	40
15. MẸO VÀ LỜI KHUYÊN VỀ GIẶT GIỮ	44
16. KÝ HIỆU MÃ GIẶT QUỐC TẾ	47
17. BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH	48
18. KHẮC PHỤC SỰ CỐ	56
19. NHỮNG MỐI LO NGẠI VỀ MÔI TRƯỜNG	60

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN

1.1 Điều kiện sử dụng

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong các hộ gia đình và những ứng dụng tương tự như:

- khu vực bếp ăn của nhân viên tại cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
- ngôi nhà ở trang trại;
- được khách hàng tại các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác sử dụng;
- cở sở lưu trú quy mô nhỏ phục vụ giường ngủ và bữa sáng;
- khu vực sử dụng chung trong các tòa nhà chung cư hoặc tiệm giặt là.

CẢNH BÁO!

Không được cấp nguồn thiết bị qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc được kết nối với mạch điện được bật và tắt thường xuyên bằng tiện ích.

Vì sự an toàn của bạn và để đảm bảo sử dụng đúng cách, trước khi lắp đặt và sử dụng thiết bị lần đầu, hãy đọc kỹ tài liệu hướng dẫn sử dụng này, kể cả các gợi ý và cảnh báo.

Để tránh những sai lầm và tai nạn không đáng có, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả mọi người sử dụng thiết bị đều nắm rõ cách vận hành và các tính năng an toàn của thiết bị.

Nhỏ cất giữ và đảm bảo những hướng dẫn này luôn đi kèm với thiết bị trong trường hợp di chuyển hoặc bán thiết bị để những người dùng sau này sẽ nắm rõ cách sử dụng cũng như các tính năng an toàn của thiết bị.

1.2 An toàn cho trẻ em

- Máy này không dành cho trẻ em hoặc người yếu sức sử dụng mà không có sự giám sát
- Cần phải giám sát trẻ em để đảm bảo chúng không đùa nghịch với thiết bị.
- Các thành phần bao bì (ví dụ như màng nhựa, polystyren) có thể gây nguy hiểm cho trẻ em, gây nguy cơ ngạt thở! Để xa tầm với của trẻ em.
- Cất giữ toàn bộ chất giặt tẩy ở nơi an toàn, xa tầm với của trẻ em.
- Đảm bảo trẻ em hoặc vật nuôi không trèo vào trong lồng giặt
- Máy này được trang bị tùy chọn khóa (🔒) để ngăn trẻ em nghịch búng điều khiển.

1.3 An toàn chung

- Việc thay đổi thông số kỹ thuật hoặc cố gắng sửa đổi sản phẩm này theo bất kỳ cách nào đều rất nguy hiểm.
- Trong chương trình giặt ở nhiệt độ cao, kính cửa có thể bị nóng. Đừng chạm vào đó!
- Đảm bảo vật nuôi nhỏ không trèo vào lồng giặt. Để tránh trường hợp này, vui lòng kiểm tra bên trong lồng giặt trước khi sử dụng thiết bị.
- Bất kỳ đồ vật nào như đồng xu, kim băng, đinh, ốc vít, đá hoặc bất kỳ vật liệu cứng, sắc nhọn nào khác đều có thể gây hư hỏng nặng nên không được để những đồ vật đó vào máy.
- Giặt những đồ nhỏ như tất, dây buộc, thắt lưng có thể giặt được, v.v. trong túi giặt hoặc vỏ gối vì những đồ đó có thể trượt xuống giữa lồng giặt và lồng giặt bên trong.
- Chỉ dùng lượng nước giặt và nước xả vải theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Đồ giặt hoặc thiết bị có thể bị hỏng nếu bạn dùng quá lượng khuyến nghị.
- Không dùng máy để giặt những đồ cứng có chất sừng cá voi, chất liệu không có đường viền hoặc chất liệu bị rách.
- Luôn rút phích cắm của thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng, vệ sinh và bảo trì.
- Thiết bị này không dành cho những người (kể cả trẻ em) bị suy giảm thể chất, giác quan/tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trong mọi trường hợp, bạn không nên tự ý sửa máy. Việc sửa chữa do người thiếu kinh nghiệm thực hiện có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Liên hệ với Trung tâm dịch vụ tại địa phương của bạn. Luôn yêu cầu sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.
- Các chất xịt xử lý trước và chất tẩy vết bẩn có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa trên máy của bạn. Nếu bạn sử dụng chất xịt xử lý trước hoặc chất tẩy vết bẩn, hãy xịt chúng lên quần áo ở nơi cách xa máy giặt.

1.4 Lắp đặt

- Thiết bị này nặng. Cần phải cẩn thận khi di chuyển thiết bị.
- Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra xem thiết bị có bị hư hỏng không. Nếu có nghi ngờ, không sử dụng và hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ.
- Phải tháo bỏ tất cả bu lông đóng gói và vận chuyển trước khi sử dụng. Nếu không tuân thủ, sản phẩm và tài sản có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. Xem phần có liên quan trong phần "Mở hộp thiết bị".
- Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra để đảm bảo thiết bị không đè lên ống cấp nước và ống thoát nước, đồng thời mặt trên của máy không đè lên cáp cấp điện.
- Nếu thiết bị được lắp đặt trên sàn trải thảm, vui lòng điều chỉnh chân máy để không khí có thể lưu thông dễ dàng.
- Sau khi lắp đặt, luôn đảm bảo không có nước rò rỉ từ ống và các mối nối ống.
- Mọi công việc liên quan đến hệ thống ống nước cần để lắp đặt thiết bị này đều phải do thợ sửa ống nước có trình độ thực hiện.
- Mọi công việc liên quan đến điện cần để lắp đặt thiết bị này đều phải do thợ điện có trình độ thực hiện.

1.5 Sử dụng

- Chỉ giặt các loại quần áo được thiết kế để giặt bằng máy. Làm theo hướng dẫn trên nhãn của từng loại quần áo.
- Không cho quá nhiều đồ giặt vào thiết bị. Xem phần có liên quan trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng tất cả các túi đều rỗng và cúc quần/áo, khóa kéo đều được cài chốt. Tránh giặt các đồ bị sờn, rách và xử lý các vết bẩn như sơn, mực, gỉ sét, cò trước khi giặt.
- Không nên dùng máy để giặt quần áo đã tiếp xúc với các sản phẩm dầu mỡ dễ bay hơi. Nếu sử dụng dung dịch tẩy rửa dễ bay hơi, cần phải cẩn thận để đảm bảo loại bỏ dung dịch đó khỏi quần áo trước khi cho vào máy.
- Tuyệt đối không kéo cáp nguồn để rút phích cắm ra khỏi ổ cắm; luôn luôn cầm vào phích cắm.

- Không được sử dụng máy nếu cáp nguồn, bảng điều khiển, bề mặt làm việc hoặc chân đế bị hỏng; và ở nơi có thể tiếp cận được bên trong máy.
- Nếu dây nguồn bị hỏng thì phải được nhà sản xuất, nhân viên bảo dưỡng hoặc những người có trình độ tương tự thay thế để tránh nguy hiểm.

1.6 Đường nối điện

i "Nguồn điện không đúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của bạn."

Kiểm tra để đảm bảo rằng hệ thống lắp đặt điện trong nhà của bạn có thể chịu tải tối đa theo yêu cầu của dữ liệu kỹ thuật, đồng thời có tính đến mọi thiết bị khác đang được sử dụng.

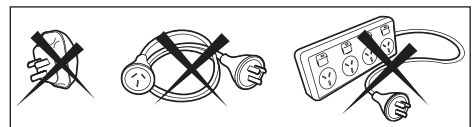
Khi lắp đặt thiết bị, cáp nguồn phải để tiếp cận.

⚠ CẢNH BÁO!

Có thể gây điện giật! nếu máy không được kết nối với hệ thống nối đất. KHÔNG chạm vào quần áo ướt và các bộ phận kim loại. Vì lý do an toàn, không sử dụng bộ chuyển đổi đổi, dây điện nối dài và bộ chuyển đổi nhiều phích cắm.

⚠ THẬN TRỌNG!

Kết nối máy với ổ cắm có nối đất. Nhà sản xuất từ chối mọi trách nhiệm về thiệt hại hoặc thương tích trong trường hợp người dùng không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn nêu trên. Nếu cần thay thế cáp nguồn của thiết bị, thì việc này phải được thực hiện tại Trung tâm dịch vụ của chúng tôi.



2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

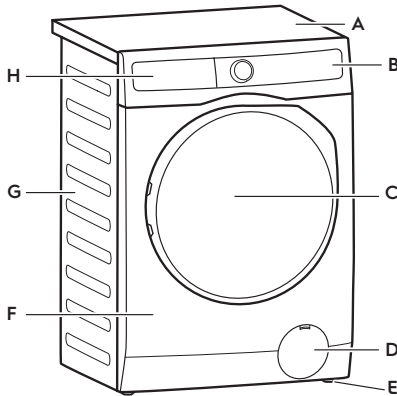
2.1 Tính năng đặc biệt

Máy mỗi của bạn đáp ứng mọi yêu cầu hiện đại về việc xử lý đồ giặt hiệu quả với mức tiêu thụ nước, năng lượng và chất giặt tẩy thấp, đồng thời chăm sóc vải đúng cách.

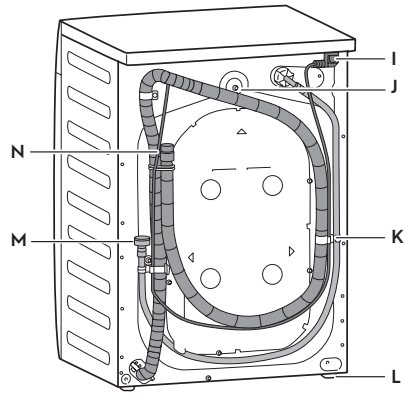
- **Màn hình cảm ứng tương tác** giúp bạn cài đặt cũng như sử dụng thiết bị nhanh chóng và dễ dàng hơn.
- **Công nghệ AutoDose** tự động phân phối lượng chất giặt tẩy phù hợp theo khối lượng đồ giặt; ngăn kéo có hai ngăn tích hợp (nước giặt + nước xả vải) và hai ngăn bổ sung để nạp nước giặt và phụ gia theo cách thủ công. Công nghệ này mang lại tính linh hoạt cao nhất khi sử dụng.

- **Kết nối Wi-Fi** và **Khởi động từ xa** cho phép bạn bắt đầu một chu trình giặt, tương tác với máy giặt và kiểm tra trạng thái chu trình giặt bằng điều khiển từ xa.

2.2 Tổng quan về thiết bị



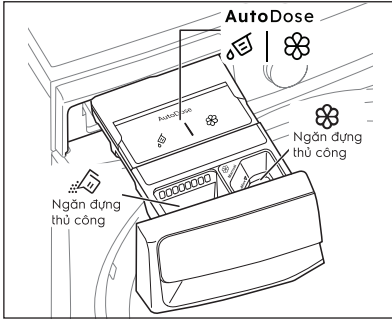
- A** Mặt trên máy giặt
- B** Bảng điều khiển
- C** Cửa
- D** Bộ lọc bơm xả
- E** Chân điều chỉnh mức độ
- F** Tấm trước
- G** Thân máy



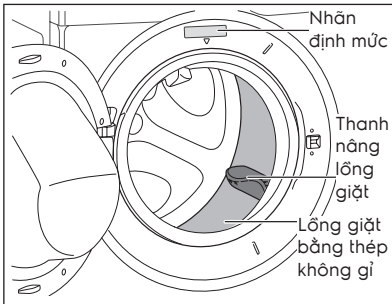
- H** Ngăn đựng chất giặt tẩy
- I** Cáp nguồn
- J** Bu lông vận chuyển
- K** Bu lông vận chuyển & giá đỡ ống
- L** Chân điều chỉnh mức độ
- M** Ống cấp nước
- N** Ống thoát nước

2.2.1 Ngăn đựng chất giặt tẩy (Bình định lượng tự động và ngăn thủ công)

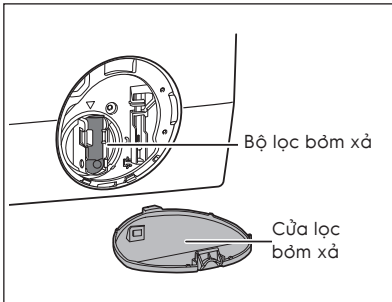
Để biết chi tiết về cách sử dụng Bình AutoDose (Định lượng tự động) và Ngăn thủ công, hãy tham khảo phần 9.2



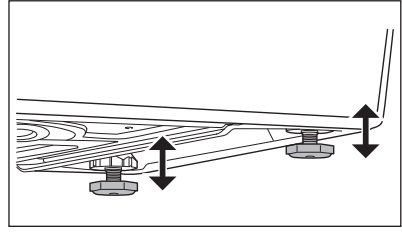
2.2.2 Cửa (khi mở)



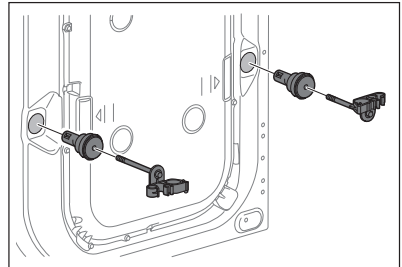
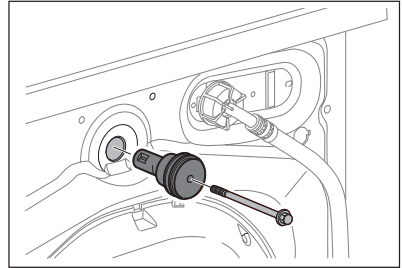
2.2.3 Bộ lọc bơm xả (khi mở)



2.2.4 Chân điều chỉnh mức độ



2.2.5 Bu lông vận chuyển (khi tháo ra)



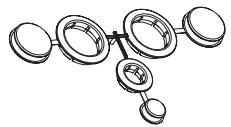
⚠ THẬN TRỌNG!

Phải tháo bu lông vận chuyển trước khi sử dụng thiết bị

2.3 Phụ kiện

Nắp nhựa

Để đóng các lỗ ở mặt sau của thân máy sau khi tháo các bu lông vận chuyển.



Thanh dẫn hướng ống nhựa

Để nối ống xả vào mép bồn rửa.



3. DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Kích thước (Chiều cao/Chiều rộng/Chiều sâu)	850 x 600 x 659 mm
Nguồn điện (Điện áp/Tần số)	220 - 240 V~/50 Hz
Tổng công suất hấp thụ	2100 W
Áp suất cấp nước (Tối đa/Tối thiểu)	0,8 MPa/0,05 MPa
Tốc độ vắt tối đa	1400 vòng/phút

4. LẮP ĐẶT

4.1 Mở hộp thiết bị

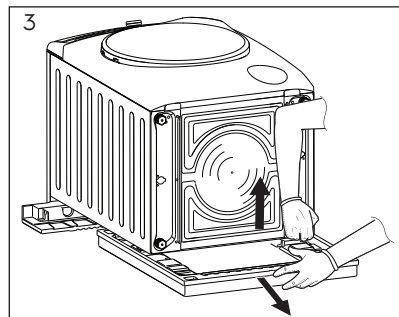
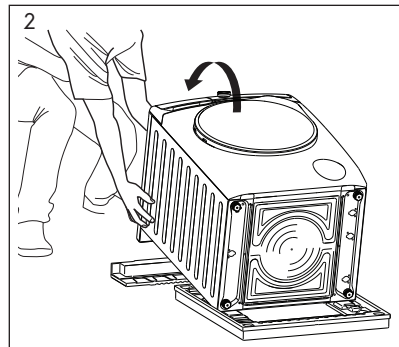
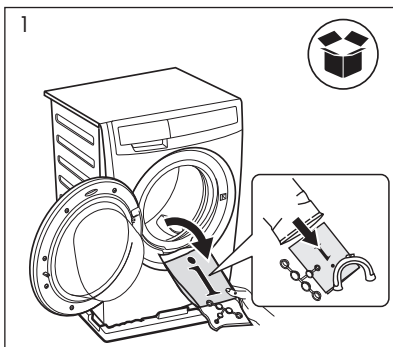
Bạn nên giữ lại tất cả các thiết bị vận chuyển để có thể lắp lại nếu máy phải được vận chuyển lần nữa.

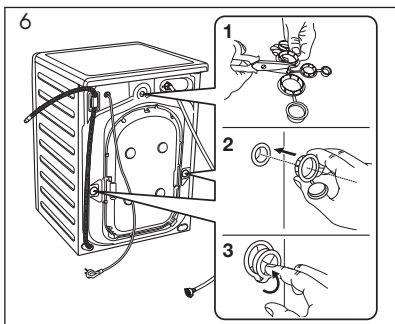
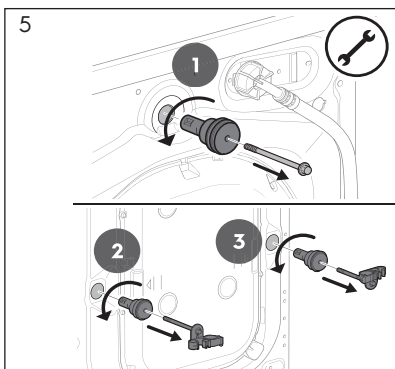
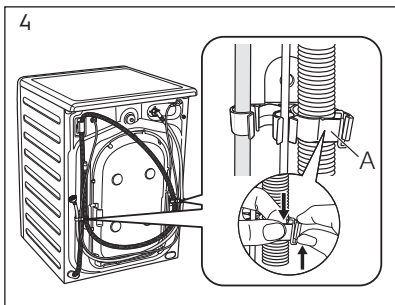
⚠ CẢNH BÁO!

Phải tháo bỏ tất cả bu lông vận chuyển và bao bì trước khi sử dụng thiết bị. Cần sử dụng cờ lê hoặc khối đầu lục giác số 10 để tháo bu lông vận chuyển tại cả 3 điểm.

⚠ THẬN TRỌNG!

Cẩn thận đặt thiết bị xuống sao cho mặt sau hướng lên trên. Đảm bảo không làm hỏng ống.

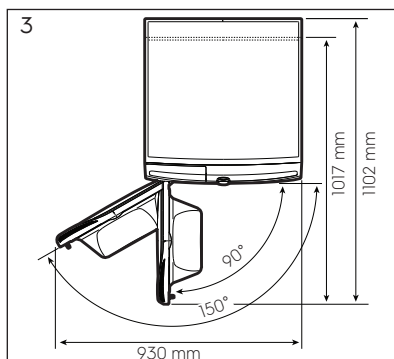
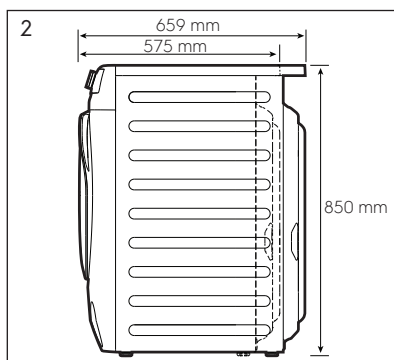
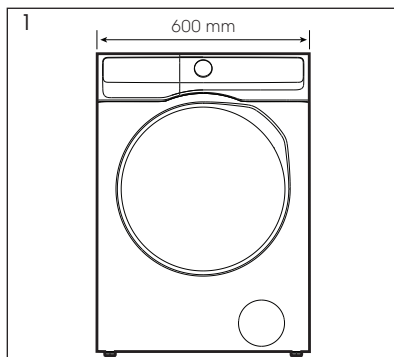


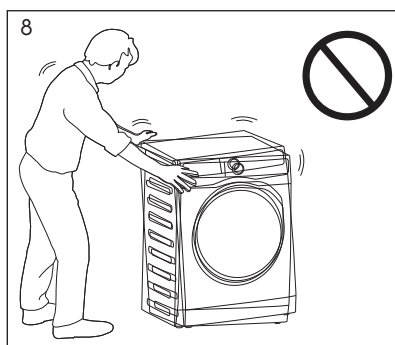
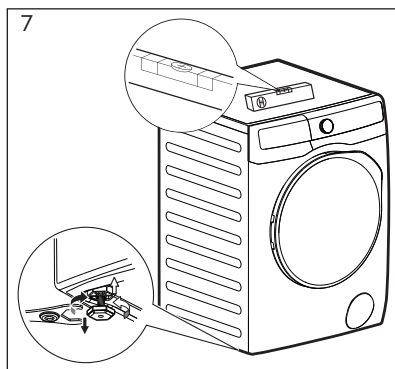
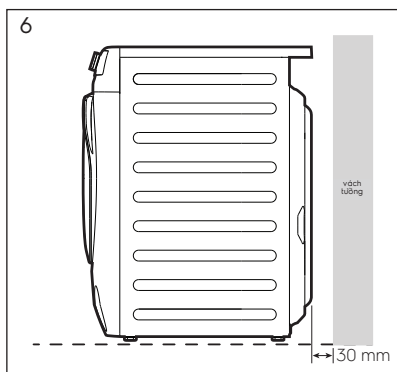
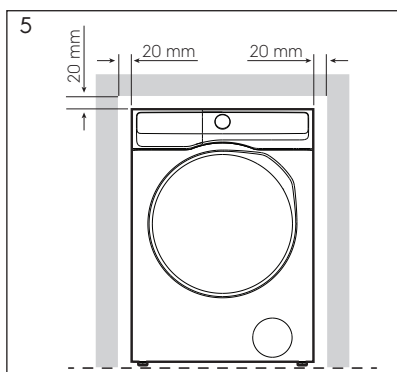
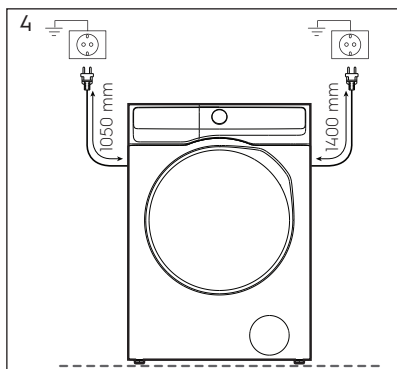


4.2 Vị trí

⚠ CẢNH BÁO!

Trước khi tiến hành lắp đặt, hãy đọc thông tin về an toàn và kích thước ưu tiên.





⚠ THẬN TRỌNG!

Khi lắp đặt sản phẩm, hãy đảm bảo chân cân bằng không đè lên dây nguồn.

Khi máy đã cân bằng, hãy thử lắc máy từ góc này sang góc kia. Nếu máy bị lắc, hãy điều chỉnh lại chân máy cho đến khi máy cân bằng và không bị lắc nữa.

Không được đặt bia cứng, gỗ hoặc vật liệu tương tự bên dưới máy để kê vào chỗ sàn không bằng phẳng. Lắp đặt máy trên sàn cứng, phẳng. Đảm bảo luồng không khí lưu thông xung quanh máy không bị tắc, thấm trải sàn, v.v. cản trở.

Không được lắp đặt thiết bị phía sau cửa có khóa, cửa trượt hoặc cửa có bản lề ở phía đối diện với máy, theo cách hạn chế khả năng mở cửa hoàn toàn.

4.3 Ống cấp nước

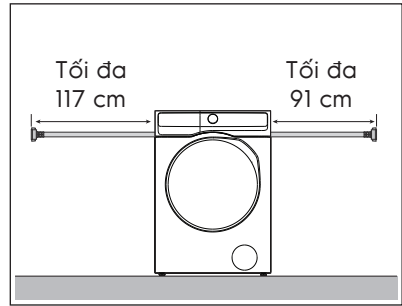
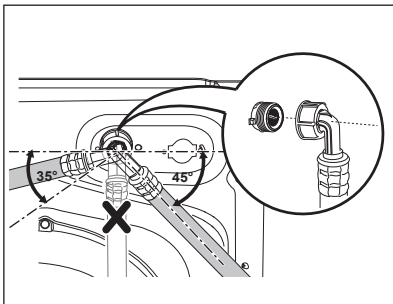
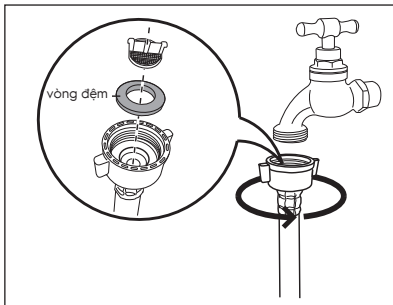
Lắp ống cấp nước vào vòi bằng ren BSP 3/4 inch. Sử dụng ống đi kèm với máy. KHÔNG SỬ DỤNG ống CŨ.

Không được kéo dài ống cấp nước.

Nếu ống quá ngắn và bạn không muốn di chuyển vòi, bạn sẽ phải mua một ống mới dài hơn được thiết kế riêng cho mục đích sử dụng này.

Nồi lỏng đai ốc vòng để nghiêng ống sang trái hoặc phải tùy theo vị trí vòi nước. Không đặt ống cấp nước hướng xuống dưới.

Sau khi định vị ống cấp nước, hãy đảm bảo siết chặt đai ốc vòng một lần nữa để tránh rò rỉ.



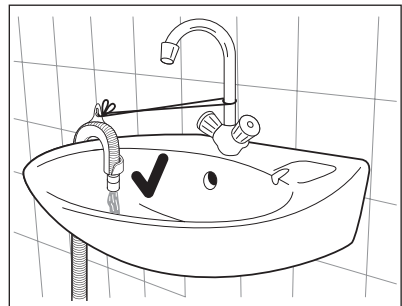
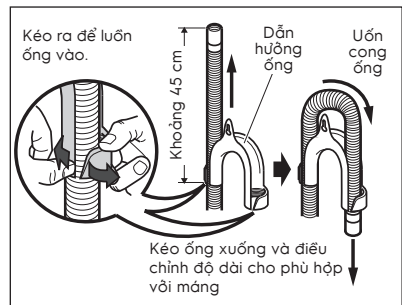
4.4 Xả nước

Có thể định vị đầu ống xả nước theo ba cách:

- **Móc vào mép bồn rửa bằng thanh dẫn hướng ống nhựa đi kèm với máy.**

Lắp thanh dẫn hướng ống

Trong trường hợp này, hãy đảm bảo đầu ống không bị tuột ra khi máy đang xả nước thải. Bạn có thể dùng một đoạn dây để buộc thanh dẫn hướng vào vòi hoặc gắn thanh dẫn hướng vào tường.

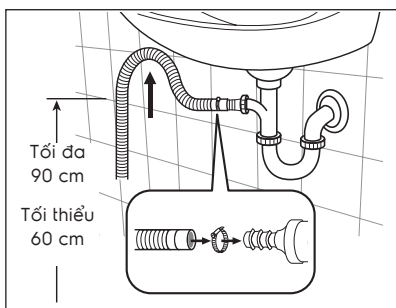




- **Nhánh ống xả trong bồn rửa.**

Nhánh này phải ở trên dây đai sao cho chỗ uốn cong cách mặt đất ít nhất 60 cm.

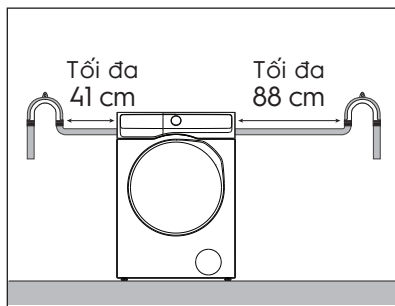
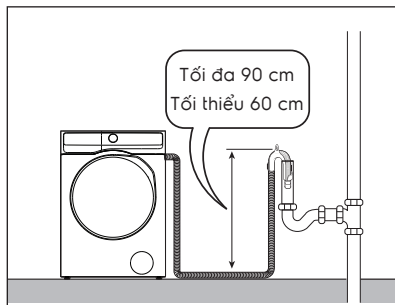
Đẩy ống xả vào đầu vặn vòi và cố định bằng kẹp, đảm bảo ống xả tạo thành một vòng tròn để ngăn nước thải từ bồn rửa chảy vào thiết bị.



- **Nối trực tiếp vào ống thoát nước** ở độ cao tối thiểu là 60 cm và tối đa là 90 cm. Đầu ống xả phải luôn thông thoáng, tức là đường kính trong của ống thoát nước phải lớn hơn đường kính ngoài của ống xả.

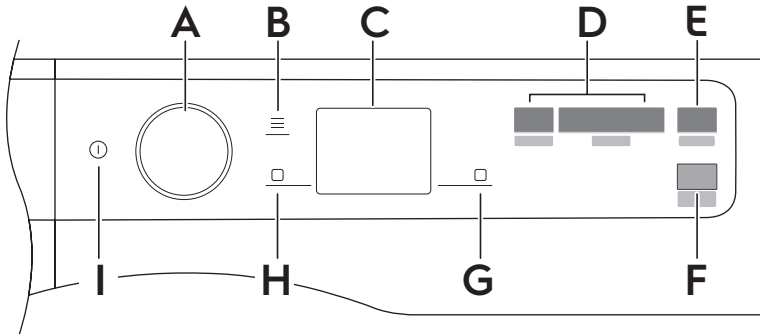
Ống xả không được xoắn hoặc cong. Ống xả chạy dọc theo sàn nhà; chỉ cần nâng phần gắn điểm thoát nước lên.

Để máy hoạt động bình thường thì ống xả phải được móc vào bộ phận đỡ thích hợp nằm ở phần trên cùng mặt sau của thiết bị.



5. BẢNG ĐIỀU KHIỂN VÀ CHẾ ĐỘ SMARTSELECT

5.1 Mô tả bảng điều khiển



- A** Nút chọn chương trình
- B** Phím cảm ứng menu
- C** Màn hình
- D** Phím cảm ứng SmartSelect
- Làm môi
 - Giặt ít đồ
 - Giặt thường
 - Giặt chuyên sâu
- E** Phím cảm ứng Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng)
- (Tùy chọn Tạm dừng để thêm quần áo)
- F** Phím cảm ứng Remote Start (Bắt đầu từ xa)
- G** Phím mềm bên phải
- H** Phím mềm bên trái
- I** Phím cảm ứng On/Off (Bật/Tắt)

5.2 SmartSelect

SmartSelect là tính năng môi và độc đáo cho phép người dùng chọn chế độ giặt phù hợp dựa trên mức độ bẩn của đồ giặt, chăm sóc đồ giặt và nâng cao trải nghiệm của người dùng.

Nhiệt độ giặt thích ứng với từng mức SmartSelect theo chu trình đã chọn để đảm bảo mang lại hiệu suất tốt nhất mà không cần thay đổi nhiệt độ theo cách thủ công.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo chương "NÚM XOAY VÀ CÁC NÚT BẤM".

5.3 Phản hồi SmartLeaf

Phản hồi SmartLeaf cho thấy mức độ tiết kiệm năng lượng của một chương trình dựa trên mức tiêu thụ năng lượng.

Có ba cấp độ SmartLeaf khác nhau được biểu thị bằng biểu tượng chiếc lá

1. Không có lá nào sáng biểu thị mức tiêu thụ trung bình.
2. Biểu tượng một chiếc lá biểu thị mức tiêu thụ tốt
3. Biểu tượng 2 chiếc lá biểu thị mức tiêu thụ tốt nhất

5.4 Chú giải các ký hiệu chính

Ký hiệu	Mô tả	Ký hiệu	Mô tả
	Biểu tượng phản hồi SmartLeaf		Biểu tượng Khóa trẻ em
	Biểu tượng giặt số		Biểu tượng Giũ/Xả & Dừng
	Biểu tượng lỗi tắt ứng dụng		Biểu tượng thêm đồ giặt
	Biểu tượng Chế độ bắt đầu từ xa		Biểu tượng cửa bị khóa
	Biểu tượng kết nối Wi-Fi		Biểu tượng yêu thích
	Biểu tượng hơi nước		Biểu tượng thông báo
	Biểu tượng nước giặt		Biểu tượng nước xả vải

6. NÚM XOAY VÀ CÁC NÚT BẤM

6.1 On/Off (Bật/Tắt)

Nhấn và giữ nút này trong vài giây để bật hoặc tắt thiết bị. Âm thanh leng keng đặc trưng khi bật hoặc tắt thiết bị, đèn và màn hình sẽ bật và nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) sẽ nhấp nháy đèn LED.

6.2 Nút xoay chương trình

Bạn có thể chọn chương trình mong muốn bằng cách xoay nút xoay chương trình.

Di chuyển qua các chương trình

Trên màn hình, khi xoay nút xoay, bạn sẽ thấy một số chấm đại diện cho các chương trình dừng được.

- Bằng cách xoay sang phải hoặc sang trái, bạn có thể truy cập các chương trình đã lưu hoặc di chuyển qua toàn bộ danh sách.



- Xoay nút xoay sang trái cho đến khi hiển thị điểm thứ tư liên quan đến chương trình đã dừng gần đây nhất.

Gần nhất

Đồ thể thao

■

- Xoay núm xoay xa hơn về bên trái để xem các chương trình Yêu thích (từ điểm 1 đến điểm 3) sẽ được lưu hoặc đã lưu.

Yêu Thích 1

(Trống)

■

- Xoay núm xoay sang phải để di chuyển qua toàn bộ danh sách chương trình cho tới khi đạt đến điểm riêng biệt cuối cùng (điểm này biểu thị quyền truy cập vào danh sách chương trình bổ sung).

Xem thêm

■

Thêm

Nhấn phím mềm bên phải ☐ cạnh Chỉ báo thêm để vào danh sách chương trình bổ sung. Việc điều hướng danh sách này cũng giống như việc điều hướng danh sách chính.

- Để quay lại danh sách chính, hãy xoay núm xoay sang trái đến vị trí Quay lại danh sách chính và nhấn phím mềm bên trái ☐ bên cạnh <Chỉ báo quay lại.

Trở lại d.sách chính

■

Trở lại

Trong chế độ xem này, dấu chấm cuối cùng biểu thị vị trí danh sách đặt lại.

6.3 Menu

Nhấn vào nút ☐ để vào tùy chọn Menu.

Danh mục

Xoay núm xoay để điều hướng

Xoay núm xoay để điều hướng. Để bật/tắt một tùy chọn, hãy nhấn vào nút cảm ứng ☐ của phím mềm bên phải.

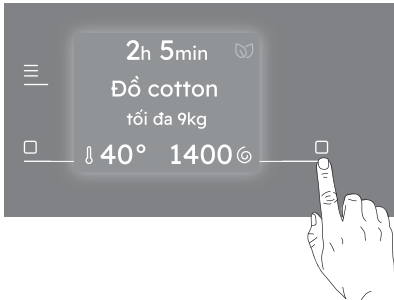
Để thoát ☐, người dùng phải:

- nhấn lại nút menu;
- nhấn nút SmartSelect;
- nhấn nút điều khiển từ xa;
- chờ trong vòng 10 giây.

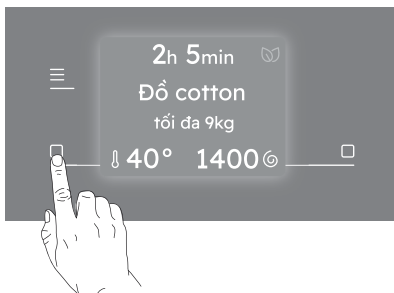
6.4 Phím mềm Trái/Phải

Hai nút phím mềm  nằm ở bên phải và bên trái màn hình.

Nhấn phím mềm bên phải  để nhắc hành động xuất hiện ở góc dưới cùng bên phải màn hình (ví dụ: điều chỉnh tốc độ vắt, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt bình AutoDose, quay lại menu,...).



Nhấn phím mềm bên trái  để nhắc hành động xuất hiện ở góc dưới cùng bên trái màn hình (ví dụ: điều chỉnh nhiệt độ, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt một tùy chọn,...).



6.5 Bắt đầu/Tạm dừng

Nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng)  để bắt đầu, tạm dừng thiết bị hoặc ngắt chương trình đang chạy.

 Một thông báo trên màn hình cho biết bạn có thể tạm dừng chu trình giặt để thêm hoặc bỏ quần áo. Đọc phần "Mở cửa - Thêm đồ giặt" để biết thêm chi tiết.

6.6 Khởi động từ xa

Chạm nhanh vào nút  này để kích hoạt chức năng Khởi động từ xa. Nhờ đó, bạn có thể khởi động, tạm dừng và dừng thiết bị từ xa.

Khi kích hoạt chế độ Khởi động từ xa, cửa sẽ khóa và máy sẽ chuyển sang trạng thái chờ.

Nhấn và giữ 10 giây để thiết lập lại Wi-Fi.

6.7 SmartSelect

Tính năng mới này được thiết kế để hướng dẫn người dùng tiết kiệm năng lượng, thời gian và nước, cải thiện việc chăm sóc vải vóc và nâng cao trải nghiệm của người dùng.

Đối với mỗi chu trình giặt, thời lượng và mức tiêu thụ có thể khác nhau, dựa trên mức độ bẩn của quần áo.

 Đối với mỗi chương trình, thiết bị sẽ đề xuất nhiệt độ cụ thể cho một mức độ bẩn mặc định. Nếu bạn thay đổi nhiệt độ theo cách thủ công, mức độ bẩn có thể thay đổi.

Có bốn lựa chọn khả thi như sau:

1. Làm môi

Với mức SmartSelect này, người dùng chọn chương trình Làm môi.

Chương trình này có thể làm giảm nếp nhăn và mùi hôi nhẹ, đồng thời làm môi quần áo mà không cần giặt.

2. Giặt ít đồ

Bạn nên dùng tùy chọn này cho quần áo bị bẩn nhẹ, không nhìn thấy vết bẩn. Nhiệt độ đề xuất là lạnh.

3. Giặt thường

Đây là tùy chọn lý tưởng cho quần áo bẩn nhẹ thường ngày, chỉ có những vết bẩn nhỏ như mỡ hôi. Nhiệt độ đề xuất là 30°C.

Mức độ bẩn bình thường là tùy chọn được sử dụng nhiều nhất trong chế độ cài đặt mặc định.

4. Giặt chuyên sâu

Bạn nên dùng tùy chọn này cho quần áo bẩn bình thường/rất bẩn, chẳng hạn như vết thức ăn đổ hoặc vết bùn đất.

Để kích hoạt một trong những tùy chọn này, hãy xoay núm xoay để chọn chương trình mong muốn. Biểu tượng mức độ bẩn mặc định sẽ sáng.

Để thay đổi, hãy nhấn vào biểu tượng liên quan.

 Để kích hoạt một trong những tùy chọn này, hãy xoay núm xoay để chọn chương trình mong muốn. Biểu tượng mức độ bẩn mặc định sẽ sáng. Để thay đổi, hãy nhấn vào biểu tượng liên quan. Mỗi mức SmartSelect có thể thay đổi nhiệt độ, tốc độ vắt và thời lượng chương trình của chu trình đã chọn.

 Nếu không có một mức độ bẩn nhất định, nếu bạn nhấn vào biểu tượng này thì thiết bị sẽ báo lỗi, máy kêu hai tiếng bip và ký hiệu nhấp nháy hai lần.

7. KHỞI ĐỘNG LẦN ĐẦU

Mỗi lần bạn bật thiết bị, Màn hình khởi động sẽ xuất hiện trên màn hình cảm ứng.

Lần đầu tiên bạn bật thiết bị, sau Màn hình khởi động, bạn sẽ được hướng dẫn thực hiện quy trình thiết lập ban đầu.

7.1 Khám phá thiết bị của bạn

Lần đầu tiên bạn bật thiết bị, màn hình sẽ hướng dẫn bạn một số thông tin liên quan đến thiết bị.

Nếu người dùng bỏ qua khi bật nguồn lần đầu, thì sau khi khởi động, thông báo sẽ hiển thị lại khi bật nguồn lần tiếp theo. Nếu người dùng đã nhấn bỏ qua lần thứ hai, thông báo sẽ không hiển thị nữa.

7.2 Thiết lập ngôn ngữ

Di chuyển qua danh sách ngôn ngữ bằng cách xoay núm để tìm ngôn ngữ mong muốn và chọn ngôn ngữ đó bằng cách nhấn phím mềm bên phải.

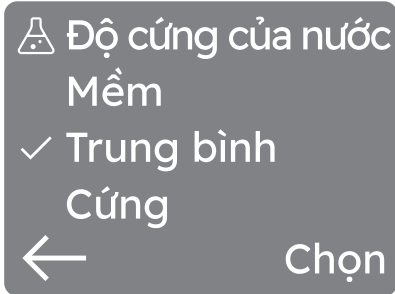


 Khi xoay núm, ngôn ngữ được chọn sẽ hiện in đậm.

7.3 Độ cứng của nước

Màn hình gợi ý cài đặt độ cứng thích hợp của nước để cải thiện kết quả giặt

Cửa sổ sau sẽ bật lên:



Xoay núm để chọn mức phù hợp và chạm vào phím mềm bên phải ☐ để xác nhận cài đặt mặc định.

 Nhấn vào phím mềm bên trái ☐ để quay lại chế độ xem trước đó.

8. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU

 Trong quá trình lắp đặt hoặc trước khi sử dụng lần đầu, bạn có thể thấy có một ít nước trong máy. Đây là lượng nước còn lại trong máy sau khi kiểm tra toàn bộ chức năng tại nhà máy để đảm bảo máy được giao đến tay khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt nhất và không có gì đáng lo ngại.

1. Đảm bảo rằng tất cả các bu lông vận chuyển đã được tháo ra khỏi thiết bị.
2. Đảm bảo các đường nối điện và nước tuân thủ theo hướng dẫn lắp đặt.
3. Đảm bảo đổ đầy nước giặt  và nước xả vải  vào bình AutoDose. Tham khảo đoạn "Cài đặt cơ bản cho AutoDose" trong chương "Công nghệ AutoDose".

4. Đổ 2 lít nước vào bên trong lồng giặt. Thao tác này sẽ kích hoạt hệ thống thoát nước.

5. Cài đặt và bắt đầu chương trình giặt vải cotton ở nhiệt độ cao nhất khi không có đồ giặt trong lồng giặt.

Thao tác này sẽ loại bỏ mọi bụi bẩn có thể bám vào lồng giặt.

9. CÔNG NGHỆ AUTODOSE (TỰ ĐỘNG PHÂN BỐ LƯỢNG NƯỚC GIẶT/XẢ)

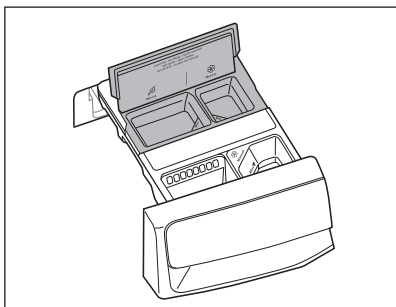
i Đọc kỹ chương này.

9.1 Giới thiệu

Lượng nước giặt và nước xả vải phù hợp sẽ chăm sóc đồ giặt tốt hơn và đảm bảo hiệu quả giặt sạch.

Quá nhiều nước giặt sẽ làm hỏng quần áo và quá ít nước giặt sẽ không đảm bảo hiệu quả giặt sạch.

Thiết bị này được trang bị hệ thống định lượng tự động có khả năng tự động cung cấp đúng lượng nước giặt và nước xả vải giúp giữ nguyên vẹn chất vải và độ sáng màu.



 Ngăn đựng nước giặt AutoDose.

 Ngăn đựng nước xả vải AutoDose.

Thiết bị được nhà máy cài đặt sẵn để phù hợp với thói quen của hầu hết người dùng.

Sau khi chương trình này bắt đầu, thiết bị sẽ tự động xả đúng lượng nước giặt và nước xả vải theo lượng đồ giặt thực tế, nếu tùy chọn AutoDose được kích hoạt và các chỉ báo  và/hoặc  hiển thị trên màn hình (các chỉ báo nước giặt và nước xả vải chỉ hiển thị trong chế độ xem Menu  hoặc ngay sau khi nhấn phím Start (Bắt đầu) thông qua chế độ xem bật lên để xác nhận cụ thể).

i Trong một số chương trình, tính năng AutoDose bị vô hiệu hóa (các chỉ báo  và/hoặc  không hiển thị và màn hình hiển thị **OFF** (TẮT)) vì có những loại quần áo cần chất giặt tẩy hoặc xử lý đặc biệt. Trong trường hợp này, hãy đổ chất giặt tẩy và các chất xử lý khác vào ngăn chứa thủ công thích hợp.

Vui lòng tham khảo phần "AutoDose và khả năng tương thích của các tùy chọn với chương trình" trong chương "Chương trình".

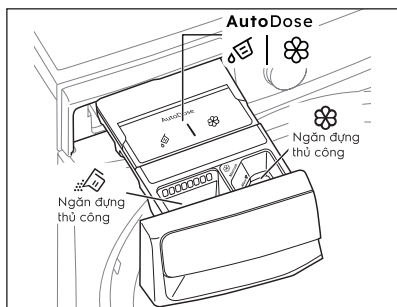
i Thông tin giải thích thêm về AutoDose và cách kích hoạt các chế độ cài đặt nâng cao sẽ có sẵn khi bạn tải ứng dụng của chúng tôi xuống.

9.2 Ngăn đựng chất giặt tẩy có bình AutoDose và ngăn thủ công

i Khi sử dụng chất giặt tẩy và bất kỳ chất xử lý nào khác, hãy luôn làm theo hướng dẫn ghi trên bao bì của sản phẩm giặt tẩy. Dù sao đi nữa, bạn cũng không nên đổ quá mức chỉ báo trong mỗi ngăn (**MAX**).

Nếu cả hai bình AutoDose đều được bật trong chương trình đã cài đặt, nước giặt và nước xả vải sẽ tự động được nạp vào.

Nếu một hoặc cả hai bình AutoDose bị vô hiệu hóa (TẮT) trong chương trình đã cài đặt, hãy đổ thủ công vào ngăn thủ công thích hợp.



- **AutoDose** là các bình dành cho **nước giặt** và **nước xả vải**.

⚠ CẢNH BÁO!

Không đổ bột giặt vào ngăn AutoDose.

- Ngăn thủ công dành cho **bột giặt hoặc nước giặt**.
- Manual Ngăn thủ công dành cho chất phụ gia **dạng lỏng** (nước xả vải, nước làm mềm vải, hồ vải).
- **MAX** Mức tối đa cho lượng chất giặt tẩy/phụ gia.

9.3 Cài đặt cỏ bản cho AutoDose

Định lượng cài đặt sẵn tại nhà máy cho khối lượng giặt lớn là 50 ml cho bình đựng chất giặt tẩy và 40 cho bình đựng nước xả vải: cấu hình tối ưu để đáp ứng phần lớn điều kiện sử dụng. Thiết bị sẽ sử dụng các cài đặt này để tính toán định lượng chính xác cho mỗi lần giặt dựa trên khối lượng đồ giặt.

Tuy nhiên, trong những điều kiện khắc nghiệt (nước rất mềm hoặc rất cứng) và loại chất giặt tẩy cụ thể (như chất giặt tẩy siêu nhỏ gọn) thì bạn nên điều chỉnh định lượng cài đặt sẵn theo chỉ dẫn trên ngăn đựng chất giặt tẩy và nước xả vải. Ví dụ như khi sử dụng chất giặt tẩy siêu nhỏ gọn, bạn có thể cần phải giảm đáng kể định lượng cài đặt sẵn.

Nếu kết quả giặt không như mong muốn hoặc có quá nhiều bọt trong khi giặt, bạn có thể cần phải thay đổi cài đặt gốc. Đọc trong đoạn “Chế độ cấu hình AutoDose” để biết cách thay đổi cài đặt cỏ bản, nhưng trước đó hãy:

1. Xác định độ cứng của nước.

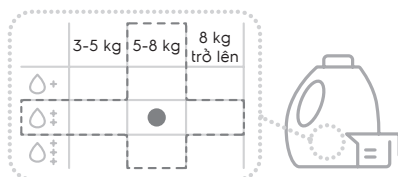
Kiểm tra độ cứng của nước ở khu vực của bạn. Các mức độ thường được chỉ định là: mềm, trung bình và cứng. Nếu cần, vui lòng liên hệ với cơ quan quản lý nước tại địa phương để kiểm tra độ cứng của nước ở khu vực của bạn.

2. Xác định lượng chất giặt tẩy phù hợp.

Kiểm tra nhãn trên hộp đựng chất giặt tẩy/nước xả vải và xác định lượng cần sử dụng. Đối với chất giặt tẩy, có 3 yếu tố khác nhau kết hợp lại để tạo nên lượng chất giặt tẩy khuyến nghị:

- Độ cứng của nước;
- Mức độ bẩn bình thường;
- Công suất định mức của thiết bị (ví dụ: khối lượng giặt tối đa 11 kg). Nếu công suất định mức trên hộp đựng sản phẩm để cập đến các thiết bị có công suất thấp hơn, định lượng tùy chỉnh phải tăng thêm 20% so với định lượng đề xuất.

i Ví dụ: đối với máy có công suất định mức 8 kg, nước trung bình, mức độ bẩn bình thường thì có thể nhận biết định lượng qua dấu gạch chéo trên nhãn định lượng chất giặt tẩy.



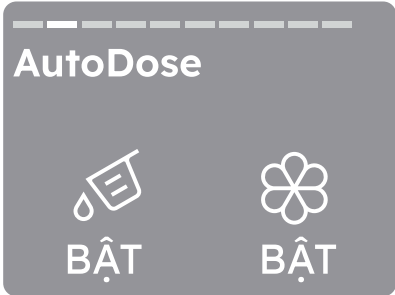
Độ cứng của nước

Cấp độ	Phạm vi độ cứng của nước				
	°f ¹⁾	°d ²⁾	°e ³⁾	mmol/l	ppm
Mềm	< 15	< 8	< 10	< 1,4	< 140
Trung bình ⁴⁾	15-25	8-14	0-17	1,5-2,5	150-250
Cứng	> 15	> 14	> 17	> 2,5	> 250

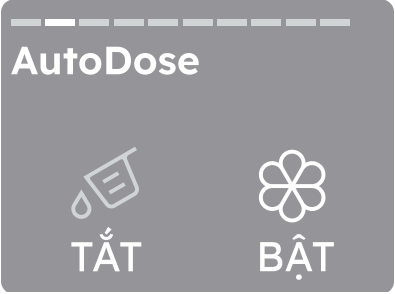
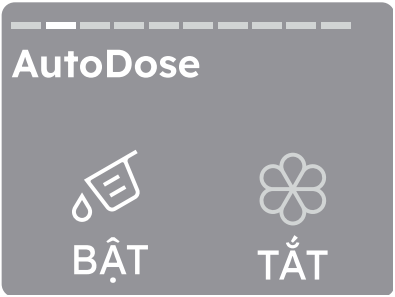
- 1) Độ của Pháp
- 2) Độ của Đức
- 3) Độ của Anh
- 4) Cài đặt tại nhà máy, có thể đáp ứng hầu hết các điều kiện sử dụng.

9.4 AutoDose – Thiết lập chế độ chuẩn

1. Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt) trong vài giây để kích hoạt thiết bị.
2. Chờ khoảng 10 giây để kiểm tra bên trong thiết bị.
3. Nhấn vào nút menu  và xoay núm xoay để điều chỉnh cho đến khi màn hình AutoDose xuất hiện.
Biểu tượng ngăn đựng nước giặt  và biểu tượng nước xả vải  hiển thị là ON (BẬT).



4. Khi nhấn vào phím mềm bên trái , bạn có thể bật/tắt bình đựng chất giặt tẩy và cài đặt bình này ở chế độ ON (BẬT) hoặc OFF (TẮT). Nếu không, bạn có thể nhấn vào phím mềm bên phải  để bật/tắt bình đựng nước xả vải và đặt bình này ở chế độ ON (BẬT) hoặc OFF (TẮT).

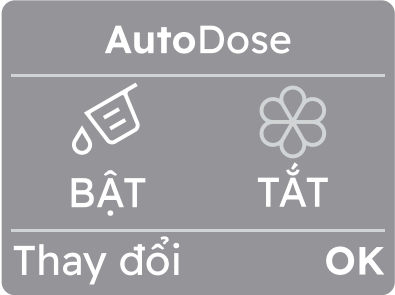


Sau lần cấu hình đầu tiên, khi bắt đầu một chương trình, cửa sổ bật lên AutoDose sẽ xuất hiện.

Bạn có thể đóng cửa sổ này bằng cách nhấn "OK" khi nhấn vào nút  của phím mềm bên phải.

Nếu bạn không thực hiện hành động nào, cửa sổ bật lên sẽ biến mất sau 7 giây, máy sẽ khởi động và người dùng sẽ thấy màn hình đang chạy.

Khi nhấn vào Change (Thay đổi) (nhấn vào nút  của phím mềm bên trái), người dùng sẽ được chuyển lại về trang AutoDose trong menu. Ở đó, người dùng có thể bật hoặc tắt AutoDose. Sau đó, người dùng cần nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng)  một lần nữa để bắt đầu chương trình.



 Nếu AutoDose bị TẮT trong phần cài đặt, cửa sổ bật lên này sẽ không hiển thị.

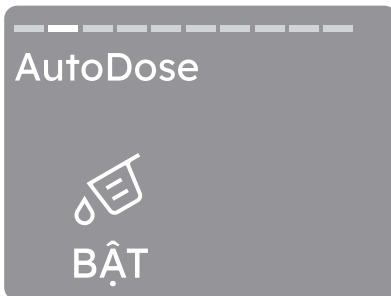
9.5 AutoDose – Thiết lập chế độ liên kết

❗ Để tùy chọn này có sẵn trên bảng điều khiển, chức năng này phải được bật trong ứng dụng của chúng tôi. Nếu sau này bị tắt trong ứng dụng, chức năng này sẽ không có trên bảng điều khiển nữa.

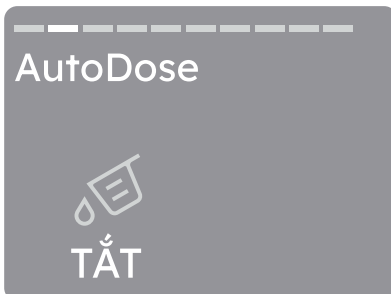
Ở chế độ Liên kết, bạn có thể đổ cùng một loại chất giặt tẩy vào hai ngăn nhằm tăng sức chứa để chạy thêm chu trình, thiết bị sẽ tự động xử lý việc phân phối chất giặt tẩy từ các ngăn.

❗ Nếu được kích hoạt, thiết bị sẽ ghi nhớ tùy chọn này cho mỗi chương trình cho đến khi người dùng thay đổi. Điều này cũng áp dụng nếu người dùng tắt thiết bị hoặc nếu xảy ra trường hợp mất điện.

1. Nhấn vào nút menu  và xoay núm xoay để điều hướng cho đến khi màn hình AutoDose xuất hiện
2. Biểu tượng bình đựng chất giặt tẩy  được hiển thị là ON (BẬT).



3. Khi nhấn vào phím mềm bên trái , bạn có thể tắt bình đựng chất giặt tẩy và đặt bình này ở chế độ OFF (TẮT).



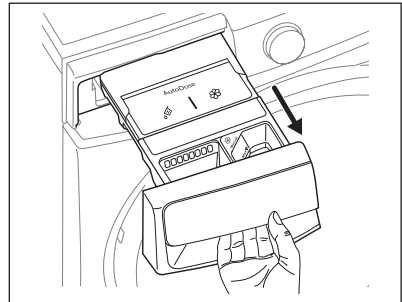
❗ Nếu không có chất giặt tẩy liên kết cho một chương trình cụ thể, màn hình sẽ hiển thị "AutoDose OFF" (TẮT AutoDose), đồng thời khi nhấn phím AutoDose, máy sẽ phát ra âm thanh báo lỗi và ký hiệu "TẮT AutoDose" nhấp nháy 3 lần.

9.6 Đổ chất giặt tẩy và phụ gia vào hệ thống AutoDose

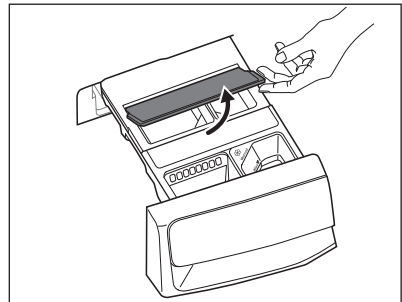
❗ Vui lòng đọc phần "Chất giặt tẩy và các chất xử lý khác" trong chương "Gợi ý khi giặt giữ".

❗ Bạn không nên đổ quá mức chỉ báo tối đa (MAX).

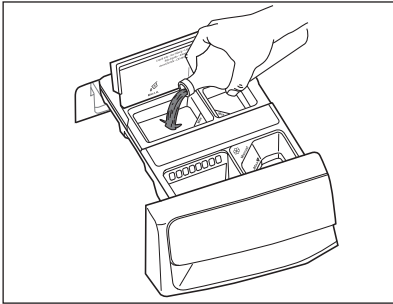
1. Mở ngăn đựng chất giặt tẩy.



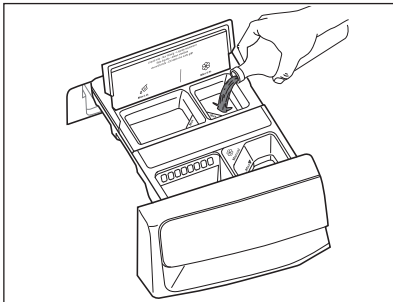
2. Nâng nắp AutoDose lên.



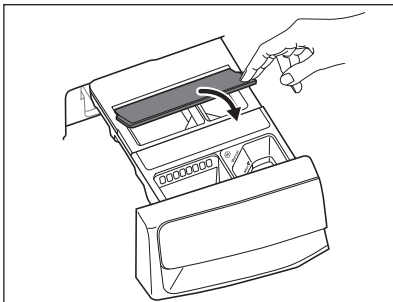
3. Chỉ đổ nhẹ nước giặt vào bình chứa chất giặt tẩy AutoDose . Đổ đầy đến mức chỉ báo tối đa **MAX**.



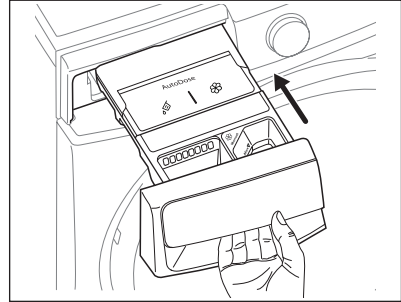
4. Chỉ đổ nhẹ nước xả vải vào bình chứa nước xả vải AutoDose . Đổ đầy đến mức chỉ báo tối đa **MAX**.



5. Hạ nắp AutoDose xuống.



6. Nhẹ nhàng đóng ngăn đựng chất giặt tẩy cho đến khi nghe thấy tiếng kêu tách.



9.7 Chỉ báo AutoDose mức thấp

-  Không đổ đầy lại bình AutoDose trừ khi thiết bị báo hiệu một hoặc cả hai bình đã cạn.

Khi bình chứa được kích hoạt đạt mức chất giặt tẩy thấp, chỉ báo liên quan  sẽ xuất hiện trên màn hình.

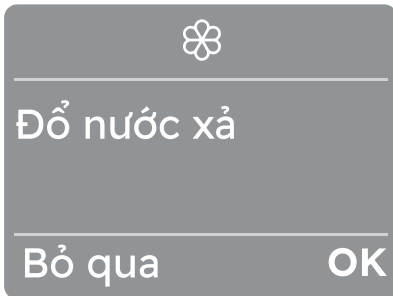
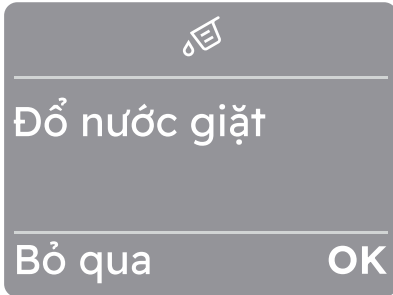


Thông báo thường hiển thị vào cuối chu trình, nhưng một số thông báo cũng cần được hiển thị sau khi máy chuyển sang chế độ chờ và bật lại.



Một số thông báo có các lựa chọn thao tác được, chẳng hạn như thông báo đổ đầy lại bình sẽ đưa bạn đến hướng dẫn AutoDose.

Màn hình hiển thị rõ ràng khi cần đổ thêm chất giặt tẩy hoặc nước xả vải.



THẬN TRỌNG!

Chất giặt tẩy/nước xả vải/chất phụ gia đổ đầy lại vào các bình chứa phải cùng loại và cùng thương hiệu như đã dùng trước đây. Nếu không, hãy vệ sinh các bình chứa này trước khi đổ đầy lại.

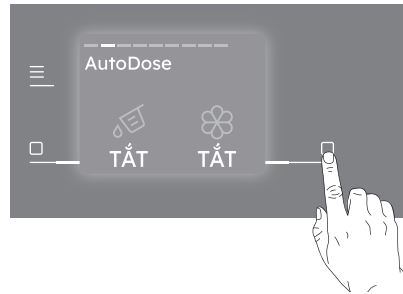
 Thông báo sẽ bị đóng sau khi người dùng đã xem hoặc nếu người dùng thay đổi chương trình hoặc tắt máy.

9.8 Chuyển từ AutoDose sang định lượng thủ công

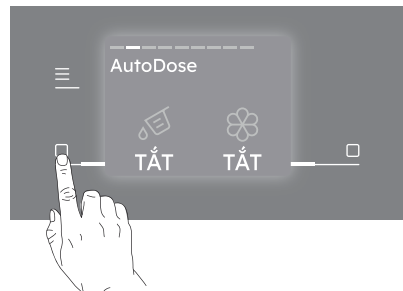
Có thể tắt chức năng AutoDose cho một hoặc cả hai bình bằng cách nhấn vào ký hiệu nút liên quan.

Ví dụ:

- Để tắt bình chứa nước xả vải, hãy nhấn nút  của phím mềm bên phải cho đến khi màn hình hiển thị OFF (TẮT) bên dưới biểu tượng nước xả vải .



- Nếu bạn cần dùng loại chất giặt tẩy khác với loại có trong bình AutoDose, bạn có thể tắt bình đựng chất giặt tẩy bằng cách nhấn nút của phím mềm bên trái cho đến khi màn hình hiển thị OFF (TẮT) bên dưới biểu tượng chất giặt tẩy .



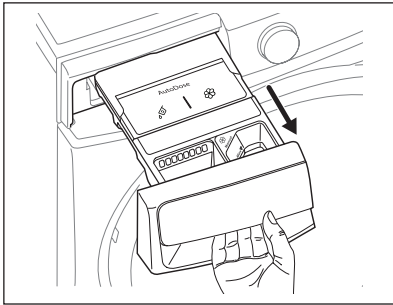
9.9 Đổ thủ công chất giặt tẩy và phụ gia

Bạn có thể cần dùng chất giặt tẩy hoặc nước xả vải khác với loại được sử dụng trong bình đựng AutoDose.

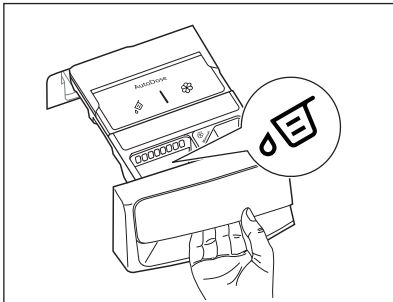
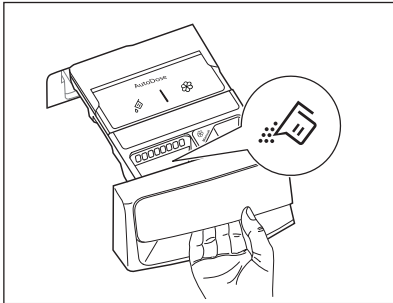
Trước tiên, hãy đảm bảo rằng bình đựng AutoDose đã được tắt, sau đó đổ chất giặt tẩy và/hoặc các chất xử lý khác vào ngăn thủ công.

i Không đổ quá mức chỉ định tối đa (MAX).

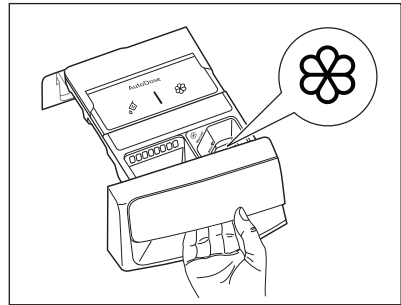
1. Mở ngăn đựng chất giặt tẩy.



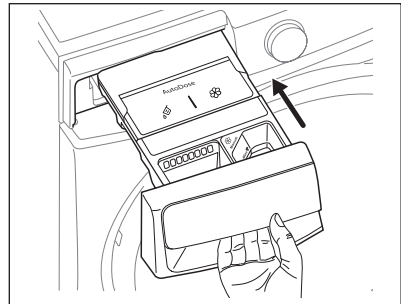
2. Đổ bột giặt hoặc nước giặt vào ngăn chứa.



3. Nếu muốn, bạn có thể đổ nước xả vải vào ngăn chứa



4. Nhẹ nhàng đóng ngăn đựng chất giặt tẩy bằng cách đẩy hết vào.



i Nếu không sử dụng máy trong hơn 4 tuần khi bình chứa đầy, chất giặt tẩy/nước xả vải có thể bị nhớt hoặc khô. Cần phải vệ sinh ngăn kéo như đã hướng dẫn trong chương "Bảo trì và vệ sinh".

9.10 Chỉ báo ngăn kéo mở

Khi một chương trình đang chạy, ngăn đựng chất giặt tẩy phải luôn được đóng lại. Một cảm biến trong ngăn kéo sẽ phát hiện xem ngăn kéo có mở (hoặc không đóng đúng cách) hay không trong khi chương trình đang chạy. Trong trường hợp này, thiết bị sẽ tạm dừng ngay lập tức.

Nếu bạn nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) ▷||, một cửa sổ cụ thể sẽ bật lên để chỉ dẫn cách đóng ngăn kéo. Sau đó màn hình sẽ trở về trạng thái tạm dừng trước đó.

Điều này sẽ xảy ra ngay cả khi người dùng đã tắt AutoDose.

Để khởi động lại chương trình, hãy đảm bảo ngăn kéo đã được đóng đúng cách và nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) ▷||.

10. CHŨNG TRÌNH

10.1 Biểu đồ chương trình

Chương trình; Phạm vi nhiệt độ	Tốc độ vắt tối đa (vòng/phút)	Khối lượng đồ giặt tối đa (Quần áo khô)	Loại khối lượng giặt và mức độ bẩn
Đồ cotton; Lạnh đến 90°C	1400	Tối đa ¹⁾	Vải cotton trắng và màu.
Đồ cotton (Eco); 40°C và 60°C	1400	Tối đa ¹⁾	Chương trình tiết kiệm năng lượng cho vải cotton. Giảm nhiệt độ, kéo dài thời gian.
Giặt thông minh (IntelliQuick); Lạnh đến 30°C	1200	Tối đa ¹⁾	Vải cotton màu mặc hàng ngày như áo sơ mi, áo cánh, khăn tắm và đồ lót Thích hợp cho mức độ bẩn bình thường.
Giặt 15 phút; Lạnh đến 30°C	1200	1,5 kg	Khối lượng giặt ít, bẩn nhẹ. Vải cotton và vải tổng hợp
Đồ mỏng+; Lạnh đến 40°C	1200	5 kg	Bảo vệ vải khỏi bị xù lông hoặc rách. Dành cho vải viscose, rayon, acrylic.
Đồ Jean; Lạnh đến 40°C	1200	4 kg	Quần jeans và vải denim. Giảm hiện tượng phai màu.
 Đồ len; Lạnh đến 40°C	1200	3 kg	Len có nhãn "không co, giặt máy".
Bộ đồ giường; Lạnh đến 60°C	800	3 kg	Chăn, chăn bông và khăn trải giường tổng hợp
Đồ thể thao; Lạnh đến 40°C	1200	4 kg	Xà và vắt đồ giặt
Đồ em bé; Lạnh đến 40°C	1200	4 kg	Quần áo trẻ em bằng vải cotton mỏng và đồ đan lát
Khăn tắm; Lạnh đến 90°C	1400	Tối đa ¹⁾	Khăn tắm và áo choàng tắm.

Chương trình; Phạm vi nhiệt độ	Tốc độ vắt tối đa (vòng/phút)	Khối lượng đồ giặt tối đa (Quần áo khô)	Loại khối lượng giặt và mức độ bẩn
Diệt khuẩn; 60°C	1400	Tối đa ¹⁾	Sản phẩm làm từ vải cotton màu trắng. Chương trình giặt hiệu suất cao này kết hợp với hơi nước, loại bỏ hơn 99,99% vi khuẩn và vi-rút ²⁾ duy trì nhiệt độ trên 60°C trong suốt giai đoạn giặt; cùng với tác động bổ sung lên sợi vải nhờ giai đoạn hơi nước, giai đoạn xả tăng cường đảm bảo loại bỏ hoàn toàn chất giặt tẩy và cặn vi sinh vật. Chương trình này cũng đảm bảo giảm đáng kể lượng phần hoa/chất gây dị ứng.
Đồ dễ là ủi; Lạnh đến 60°C	800	4 kg	Giảm nếp nhăn giúp là/ủi dễ dàng hơn.
Làm sạch lồng giặt; 60°C	-	-	Loại bỏ cặn bẩn và mùi hôi trong lồng giặt.
Làm Mềm	-	1,5 kg	Loại bỏ mùi hôi và nếp nhăn chỉ bằng hơi nước.
Giũ/xả & Vắt	1400	Tối đa ¹⁾	Xả và vắt đồ giặt.
Vắt	1400	Tối đa ¹⁾	Vắt và xả đồ giặt.

1) Dung lượng tối đa phụ thuộc vào mẫu thiết bị.
Mẫu máy: EWF1342R9SC 13 kg

2) Đã xét nghiệm Staphylococcus aureus, Enterococcus faecium, Candida albicans, Pseudomonas aeruginosa và MS2 Bacteriophage trong thử nghiệm bên ngoài do Swissatest Testmaterialien AG thực hiện vào năm 2021 (Báo cáo thử nghiệm số 202120117).

Khả năng tương thích của các tùy chọn với chương trình

i Không thể chọn các tùy chọn này cho tất cả các chương trình giặt, tùy chọn này có thể loại trừ tùy chọn khác. Trong trường hợp này, thiết bị không cho phép bạn thiết lập các tùy chọn không tương thích với nhau.
Đảm bảo màn hình và các phím mềm luôn sạch và khô.

i Khi bạn đặt chương trình giặt và vào Menu , màn hình sẽ hiển thị các tùy chọn dùng được.
Khóa trẻ em  và **Hoàn thành vào lúc**  có thể lựa chọn với tất cả các chương trình.

Tùy chọn		Chương trình												
		Đồ cotton	Đồ cotton (Eco)	Giặt thông minh	Giặt 15 phút	Đồ mỏng+	Đồ Jean	Đồ len	Bộ đồ giường	Đồ thể thao	Đồ em bé	Khăn tắm	Diệt khuẩn	Đồ để là ủi
SmartSelect		■		■	■	■	■	■	■	■		■		■
		■	■	■		■	■	■	■	■	■			■
		■				■	■		■	■	■	■	■	■
 Không vắt		■	■	■	■	■		■	■	■	■	■		
 Giữ/Xả & Dừng		■	■	■	■	■	■			■	■	■		■
 Làm Mềm		■	■	■	■	■	■		■	■	■	■		
 Giặt số		■	■			■				■	■	■		■
SensorWash ¹⁾		■				■			■	■	■	■		
Diệt khuẩn ²⁾		■	■			■			■		■	■		■
Loại bỏ vết ố ³⁾		■	■			■	■		■		■	■		
 Hoàn thành vào lúc		■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
 AutoDose lượng nước giặt		■	■	■	■	■	■		■	■	■	■	■	■
 AutoDose lượng nước xả		■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■

- 1) SensorWash luôn bật. Máy sẽ tự động kiểm tra mức độ bẩn và cặn chất giặt tẩy* trong đồ giặt của bạn khi sử dụng tùy chọn này. Máy giặt sẽ tự động điều chỉnh thời gian giặt và số lần xả theo khối lượng quần áo để đảm bảo quần áo của bạn sạch sẽ. Ảnh hưởng đến việc tăng hoặc giảm thời gian hoạt động của máy.
- 2) Chỉ có thể áp dụng tùy chọn "Diệt khuẩn" ở nhiệt độ từ 40 đến 90°C.
- 3) Chỉ có thể kết hợp tùy chọn "Loại bỏ vết ố" với nhiệt độ từ 40 đến 90°C.

10.2 Các chương trình khác

Chương trình; Phạm vi nhiệt độ	Tốc độ vắt tối đa (vòng/ phút)	Khối lượng đồ giặt tối đa (Quần áo khô)	Loại khối lượng giặt và mức độ bẩn
Ngoài trời; Lạnh đến 40°C	1200	2,5 kg	Quần áo ngoài trời, quần áo kỹ thuật, đồ thể thao, áo khoác chống thấm nước và thoáng khí, áo khoác ngoài có lớp lông cừu có thể tháo rời hoặc lớp cách nhiệt bên trong. Khối lượng đồ giặt theo khuyến nghị là 2,0 kg. Chương trình này cũng có thể dùng làm giai đoạn phục hồi khả năng chống thấm nước, được thiết kế đặc biệt để xử lý quần áo có lớp phủ kỵ nước. Để thực hiện giai đoạn phục hồi khả năng chống thấm nước, hãy tiến hành như sau: • Đổ chất giặt tẩy vào ngăn chứa. • Đổ chất phục hồi khả năng chống thấm nước đặc biệt cho vải vào ngăn kéo đựng nước xả vải theo cách thủ công.
Đồ đi làm; Lạnh đến 90°C	1400	Tối đa ¹⁾	Quần yếm, quần áo công nhân bằng vải trúc bầu thô và quần áo lao động. Chu trình giặt chuyên sâu với giai đoạn giặt số để loại bỏ bụi bẩn và các vết bẩn cứng đầu.
Đồ Hồn Hợp; Lạnh đến 60°C	1200	4 kg	Các đồ giặt tổng hợp hoặc vải hỗn hợp. Đồ giặt bẩn bình thường.
Màn cửa; Lạnh đến 40°C	800	4 kg	Chu trình giặt nhẹ nhàng với chế độ giặt số để loại bỏ bụi khỏi rèm.
Gấu nhồi bông; Lạnh đến 40°C	800	4 kg	Chuyển động của lồng giặt và chế độ xả nhẹ nhàng phù hợp với đồ chơi mềm.
Vải lụa; 30°C	800	0,5 kg	Lụa và các loại vải mỏng khác có thể giặt bằng máy, giặt tay.
Gối; Lạnh đến 40°C	800	3 kg	Được thiết kế cho 2 gối sofa hoặc 1 gối giường. Nên giặt gối giường với vỏ gối riêng.
Vải lông t. cứng; Lạnh đến 60°C	1200	2 kg	Chương trình giặt được thiết kế riêng để loại bỏ lông thú cứng khỏi đồ giặt

¹⁾ Dung lượng tối đa phụ thuộc vào mẫu thiết bị.
Mẫu máy: EWF1342R9SC 13 kg

Khả năng tương thích của các tùy chọn với chương trình

i Không thể chọn các tùy chọn này cho tất cả các chương trình giặt, tùy chọn này có thể loại trừ tùy chọn khác. Trong trường hợp này, thiết bị không cho phép bạn thiết lập các tùy chọn không tương thích với nhau.
Đảm bảo màn hình và các phím mềm luôn sạch và khô.

i Khi bạn đặt chương trình giặt và vào Menu , màn hình sẽ hiển thị các tùy chọn dừng được.

Khóa trẻ em  và **Hoàn thành vào lúc**  có thể lựa chọn với tất cả các chương trình.

Tùy chọn	Chương trình							
	Ngồi trời	Đồ đi làm	Đồ Hỗn Hợp	Màn cửa	Gấu nhồi bông	Vải lụa	Gối	Vải lông t. cứng
SmartSelect 	■		■		■		■	
	■	■	■	■	■	■	■	
		■	■	■	■		■	■
 Không vắt	■	■	■	■	■			
 Giữ/Xả & Dừng	■	■	■	■	■			■
 Làm Mềm		■	■					
 Giặt sơ			■		■			■
SensorWash ¹⁾	■	■	■	■	■			
Diệt khuẩn ²⁾			■					
Loại bỏ vết ố ³⁾			■					
 Hoàn thành vào lúc	■	■	■	■	■	■	■	■
 AutoDose lượng nước giặt	■	■	■	■	■			■
 AutoDose lượng nước xả		■	■	■	■	■	■	■

1) SensorWash luôn bật. Máy sẽ tự động kiểm tra mức độ bẩn và cặn chất giặt tẩy* trong đồ giặt của bạn khi sử dụng tùy chọn này. Máy giặt sẽ tự động điều chỉnh thời gian giặt và số lần xả theo khối lượng quần áo để đảm bảo quần áo của bạn sạch sẽ. Ảnh hưởng đến việc tăng hoặc giảm thời gian hoạt động của máy.

2) Chỉ có thể áp dụng tùy chọn "Diệt khuẩn" ở nhiệt độ từ 40 đến 90°C.

3) Chỉ có thể kết hợp tùy chọn "Loại bỏ vết ố" với nhiệt độ từ 40 đến 90°C.

**10.3 Chăm sóc sản phẩm len
Woolmark – Xanh lam**



Chu trình giặt đồ len của chiếc máy này đã được Công ty Woolmark phê duyệt để giặt đồ len được dán nhãn là "giặt tay" với điều kiện là sản phẩm được giặt theo hướng dẫn trên nhãn của quần áo và được ban hành bởi nhà sản xuất máy giặt này. M2423

11. ❶ THIẾT LẬP KẾT NỐI WI-FI

❶ Phần mềm trong sản phẩm này chứa các thành phần dựa trên phần mềm mã nguồn mở và miễn phí. Electrolux trân trọng ghi nhận những đóng góp của cộng đồng rò-bốt và phần mềm mã nguồn mở cho dự án phát triển. Để truy cập mã nguồn của các thành phần phần mềm mã nguồn mở và miễn phí có điều kiện cấp phép yêu cầu phải công bố và để xem thông tin bản quyền đầy đủ cùng các điều khoản cấp phép áp dụng, vui lòng truy cập:
<http://electrolux.pensoftwarerepository.com> (folder NIUS)

- Chương này mô tả cách kết nối thiết bị thông minh với mạng Wi-Fi và liên kết nó với các thiết bị di động.
Với tính năng này, bạn có thể giám sát và điều khiển thiết bị giặt của mình từ các thiết bị di động.
Để kết nối thiết bị và tận hưởng đầy đủ các tính năng và dịch vụ, bạn cần:
- Mạng không dây tại nhà với kết nối internet đã được kích hoạt
- Thiết bị di động kết nối với mạng không dây

Tham số mô-đun Wi-Fi	
Tần số/ Giao thức	Wi-Fi: 2,4 GHz/802.11 bgn
Công suất tối đa	Wi-Fi 2,4 GHz: < 20 dBm
Mã hóa	WPA, WPA2, WEP

❶ Bạn sẽ cần cài đặt ứng dụng của chúng tôi, tạo tài khoản và chấp nhận Điều Khoản và Điều Kiện cũng như Chính Sách Bảo Mật của Electrolux trong ứng dụng để sử dụng các tính năng kết nối của thiết bị giặt. Cần có kết nối Internet và Wi-Fi để sử dụng đầy đủ các tính năng của Ứng Dụng và thiết bị giặt. Hệ điều hành tối thiểu cho ứng dụng tham khảo Câu Hỏi Thường Gặp của Ứng Dụng.

11.1 Tải xuống, cài đặt và cấu hình ứng dụng của chúng tôi

1. Truy cập vào App Store/Play Store, tải về và cài đặt ứng dụng của chúng tôi trên thiết bị thông minh của bạn.



2. Tạo một tài khoản. Tài khoản này có thể được chia sẻ trên nhiều thiết bị.
3. Làm theo hướng dẫn trên ứng dụng của chúng tôi để đăng ký và cấu hình thiết bị.

11.2 Kết nối thiết bị Wi-Fi

Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt) trong vài giây để kích hoạt thiết bị.

Để kết nối thiết bị với mạng Wi-Fi, hãy nhấn và giữ nút phím Chế độ khởi động từ xa  trong 5 giây. Bạn cũng có thể bật Wi-Fi từ menu cài đặt của máy.

Trong giai đoạn này, màn hình hiển thị biểu tượng Wi-Fi  và thông báo **"Đang khởi động..."**. Sau một lúc, thông báo **"Đã sẵn sàng kết nối"** và biểu tượng  xuất hiện.

Kết nối thiết bị của bạn

-  Trước khi tiến hành các bước tiếp theo, hãy đảm bảo bạn đã tải xuống và thiết lập ứng dụng, đồng thời kết nối thiết bị thông minh của bạn với mạng gia đình. Tham khảo đoạn "Tải xuống, cài đặt và thiết lập ứng dụng của chúng tôi".

Mở ứng dụng từ thiết bị thông minh của bạn và làm theo hướng dẫn hiển thị để thêm thiết bị.

Trong giai đoạn kết nối, ứng dụng của chúng tôi có thể chuyển hướng đến cài đặt Wi-Fi của thiết bị thông minh để chọn mạng gia đình và yêu cầu nhập mật khẩu Wi-Fi để kết nối thiết bị.

Sau giai đoạn **Đang kết nối...**, nếu kết nối thành công, thông báo **"Đã kết nối"** sẽ hiển thị. Nếu không, thông báo **"Chưa kết nối"** sẽ hiển thị.

Khi đã kết nối, nếu nhấn vào nút phím Chế độ khởi động từ xa , người dùng có thể khởi động chu trình giặt từ xa trên ứng dụng của chúng tôi.

Tự động kết nối với mạng đã đăng ký

Sau khi thiết bị được thiết lập và đăng ký thành công vào mạng gia đình, mỗi khi được bật nguồn, thiết bị sẽ tự động tìm cách kết nối với mạng. Sẽ không có âm thanh nào khi kết nối Wi-Fi thành công.

Kết nối với mạng khác (Mở lại điểm truy cập)

Mỗi khi người dùng nhấn và giữ nút phím Chế độ khởi động từ xa  trong 5 giây, điểm truy cập sẽ mờ ra và phát sáng. Thông tin đăng nhập mạng mỗi nhận được tại thời điểm này sẽ ghi đè thông tin đăng nhập đã lưu trước đó và sau đó, thiết bị sẽ kết nối với mạng Wi-Fi mới.

Tham khảo phần "Kết nối thiết bị của bạn" để thực hiện kết nối.

Tắt Wi-Fi

Nếu người dùng quyết định không kết nối thiết bị với Wi-Fi nữa, họ có thể nhấn và giữ nút phím Chế độ khởi động từ xa  trong 10 giây, thiết bị sẽ thiết lập lại và tắt. Bạn cũng có thể tắt Wi-Fi từ menu cài đặt.

Sau khi xác nhận thiết lập lại, màn hình hiển thị thông báo **"Đã đặt lại mạng"** và Đã tắt Wi-Fi.

11.3 Cập nhật qua mạng

Ứng dụng có thể đề xuất một bản cập nhật cho thiết bị của bạn.

Nếu một chương trình đang chạy, ứng dụng của chúng tôi sẽ thông báo rằng bản cập nhật sẽ bắt đầu khi chương trình kết thúc.

Trong quá trình cập nhật, thiết bị sẽ hiển thị thông báo trên màn hình.

Không tắt hoặc rút phích cắm thiết bị trong quá trình cập nhật.

Thiết bị sẽ có thể sử dụng lại khi cập nhật xong mà không cần thông báo rằng quá trình cập nhật đã thành công.

Nếu xảy ra lỗi, thiết bị sẽ hiển thị thông báo trên màn hình: chỉ cần nhấn nút bất kỳ hoặc xoay núm để trở lại chế độ sử dụng bình thường.

11.4 Wi-Fi luôn bật

Ứng dụng của chúng tôi có chức năng Wi-Fi luôn bật.

Chức năng này giúp thiết bị luôn được kết nối mạng ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Biểu tượng Wi-Fi  đang bật.

Biểu tượng nhấp nháy, Máy không thể kết nối mạng.

Có thể bật thiết bị bằng cách nhấn nút Bật/Tắt hoặc thông qua ứng dụng của chúng tôi.

 Chức năng Wi-Fi luôn bật có thể ảnh hưởng đến mức tiêu thụ điện của bạn.

12. TÙY CHỌN

12.1 Giới thiệu

Có một số tùy chọn bổ sung cho mỗi chương trình. Kiểm tra khả năng tương thích trong phần bảng chương trình.

 Sau 10 giây không hoạt động, màn hình sẽ hiển thị màn hình chính có chương trình đã chọn.

12.2 Tùy chọn phím mềm

Sau khi chọn chương trình, bạn có thể thay đổi cài đặt Nhiệt độ  và Tốc độ vắt  mặc định.

Để sửa đổi **Nhiệt độ** , hãy nhấn vào phím mềm bên trái .

- Nhiệt độ mặc định hiển thị sẽ giảm xuống mức tối thiểu dự kiến cho chu trình đã chọn.
- Tiếp tục nhấn và trình tự này sẽ tiến hành ở mức nhiệt độ dự kiến tối đa.

 Nếu không cài đặt được Nhiệt độ , đèn LED phím mềm bên trái sẽ tắt.

Để sửa đổi **Tốc độ vắt** , hãy nhấn vào phím mềm bên phải .

- Tốc độ vắt mặc định hiển thị sẽ giảm xuống mức tối thiểu dự kiến cho chu trình đã chọn.
- Tiếp tục nhấn và trình tự này sẽ tiến hành ở mức tốc độ vắt dự kiến tối đa.

 Nếu chỉ có một tùy chọn dùng được, đèn LED phím mềm bên phải sẽ tắt.

12.3 Giặt số

Sử dụng tùy chọn này để thêm giai đoạn giặt số ở nhiệt độ 30°C trước giai đoạn giặt. Bạn nên dùng tùy chọn này cho quần áo bẩn nhiều, đặc biệt nếu có cát, bụi, bùn và các hạt rắn khác.

Nhấn vào phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị tùy chọn Giặt số.

Để **kích hoạt/hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ Bật/Tắt.

i Tùy chọn này có thể tăng thời lượng của chương trình.

12.4 Loại bỏ vết ố

Chọn tùy chọn này để thêm giai đoạn chống vết bẩn vào chương trình nhằm xử lý đồ giặt bị bẩn nhiều hoặc có vết bẩn bằng chất tẩy vết bẩn.

Đổ chất tẩy vết bẩn vào ngăn chứa.

Chất tẩy vết bẩn sẽ được thêm vào ở giai đoạn thích hợp của chương trình giặt

Nhấn phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị tùy chọn Loại bỏ vết ố.

Để **kích hoạt/hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ Bật/Tắt

i Tùy chọn này không dùng được ở nhiệt độ thấp hơn 40°C.

Tùy chọn này có thể tăng thời lượng của chương trình.

12.5 Diệt khuẩn

Chọn tùy chọn này để thêm khoảng 30 phút xả bằng hơi nước sau chu trình xả. Đèn báo của tùy chọn này sẽ sáng.

- Không nhất thiết phải nhìn thấy hơi nước bên trong lồng giặt trong chu trình xả bằng hơi nước. Hơi nước được tạo ra bên dưới lồng giặt và tự nhiên xả vào quần áo.
- Vào cuối chu trình Xả bằng hơi nước, quần áo sẽ ẩm hơn, mềm hơn và tách khỏi lồng giặt.

Nhấn phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị tùy chọn Diệt khuẩn.

Để **kích hoạt/hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ Bật/Tắt

i Nếu chọn tùy chọn Hời nước, nhiệt độ xả sẽ tăng lên.
Trong chu trình xả bằng hơi nước, bạn có thể thấy hơi thoát ra từ ống xả của máy, đây là hiện tượng bình thường và không có gì đáng lo ngại.

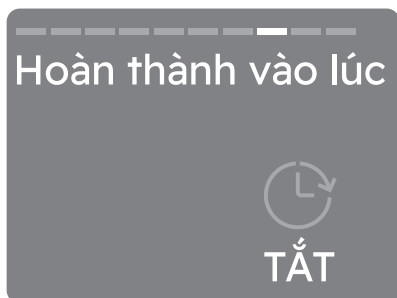
12.6 Hoàn thành vào lúc

Với tùy chọn này, bạn có thể cài đặt thời gian kết thúc chu trình đã chọn.

i Hoàn thành vào lúc dự kiến luôn cao hơn thời lượng chương trình.

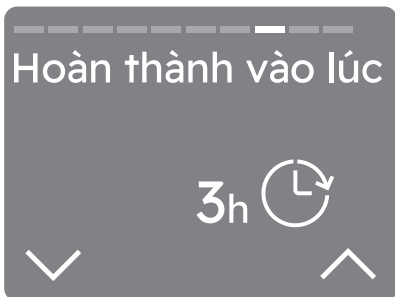
Cách **kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị Hoàn thành vào lúc.

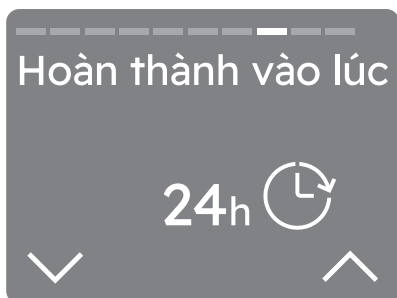


- Bạn có thể kích hoạt tùy chọn này bằng cách nhấn phím mềm bên phải . Màn hình hiển thị số giờ kết thúc, bắt đầu từ 3 giờ. (Tùy chọn này cho phép xác định thời gian kết thúc chương trình giặt từ tối thiểu 1 giờ đến tối đa 24 giờ.)

i Nếu thời lượng chương trình dài hơn 2 giờ, tùy chọn Hoàn thành vào lúc tối thiểu sẽ bắt đầu từ 3 giờ.



- Khi nhấn phím mềm bên phải ☐ cạnh , bạn có thể tăng thời gian thêm một giờ sau mỗi lần nhấn, tối đa là 24 giờ.



- Nếu bạn muốn giảm thời gian, hãy nhấn phím mềm bên trái ☐ cạnh , thời lượng sẽ giảm đi một giờ sau mỗi lần nhấn.
- Sau khi chọn được thời gian hẹn giờ mong muốn, hãy đợi 3 giây và bạn sẽ được chuyển hướng đến màn hình chính, nơi bạn có thể thấy đồng hồ đếm ngược ở đầu màn hình.



Cách **xóa** tùy chọn Thời gian hoàn thành:

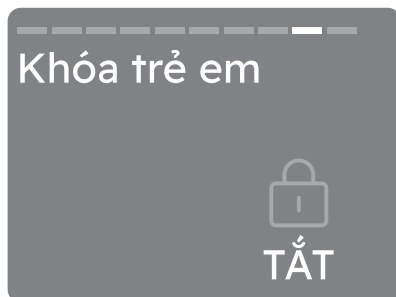
- Di chuyển qua **Menu**  đến tùy chọn Thời gian hoàn thành.
- Giảm thời gian bằng cách nhấn phím mềm bên trái ☐ cho đến khi màn hình hiển thị OFF (TẮT).

12.7 Khóa trẻ em

Với tùy chọn này, bạn có thể ngăn trẻ em vô tình sử dụng thiết bị.

Cách **kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị Khóa trẻ em.



- Bạn có thể kích hoạt tùy chọn này bằng cách nhấn phím mềm bên phải ☐. (Màn hình quay trở lại chương trình đã chọn có biểu tượng khóa trẻ em  xuất hiện.)
- Sau khi bạn kích hoạt các tùy chọn, phím mềm và màn hình cảm ứng sẽ bị vô hiệu hóa. Có thể tắt thiết bị bằng nút On/Off (Bật/Tắt).
- Trước khi nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng), thiết bị không thể khởi động.

Màn hình hiển thị biểu tượng Khóa trẻ em ở giữa màn hình.

3h 20min 

Đồ cotton

 tối đa 5kg

 30° 1400 

 Thiết bị vẫn giữ nguyên lựa chọn này sau khi bạn tắt tùy chọn này.

Cách **hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Giữ phím mềm bên phải  trong 3 giây. Đồng hồ đếm ngược sẽ hiển thị ở góc dưới bên phải màn hình.



Giữ OK trong 3s
để tắt Khóa trẻ em

Hủy OK

 Khi tùy chọn này bị hủy kích hoạt, biểu tượng khóa trẻ em  sẽ tắt và màn hình sẽ hiển thị thông tin như trước khi kích hoạt

3h 20min 

Đồ cotton

tối đa 5kg

 30° 1400 

12.8 Lưu làm yêu thích

Cách thiết lập chu trình yêu thích

Bạn có thể lưu tối đa 3 chu trình yêu thích.

 Không có chu trình yêu thích nào được lưu theo mặc định.

Cách **lưu** chu trình yêu thích:

- Chọn chương trình và cài đặt nhiệt độ, tốc độ vắt và các tùy chọn.
- Nhấn phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị **Lưu làm yêu thích**, nhấn phím mềm bên phải  để vào.
- Xoay núm xoay để chọn một trong ba trường trống và nhấn phím mềm bên phải  để chọn và lưu.
- Sau hai giây, màn hình sẽ hiển thị chu trình đã chọn là chu trình yêu thích và có thể nhận ra bằng hình trái tim ở đầu màn hình.

 Khi bạn muốn lưu chu trình yêu thích tiếp theo, ô trống đầu tiên sẽ tự động được chỉ định.

Cách thay thế một chu trình yêu thích

Bạn có thể thay thế các chu trình yêu thích theo cách sau:

- Chọn chương trình mới và cài đặt nhiệt độ, tốc độ vắt và các tùy chọn.
- Nhấn phím mềm **Menu** , xoay núm xoay cho đến khi màn hình hiển thị **Lưu làm yêu thích**, nhấn phím mềm bên phải  để vào.
- Xoay núm xoay để chọn một trong ba trường cần ghi đè.
- Xác nhận hàng bằng cách nhấn phím mềm bên phải .
- Sau hai giây, màn hình sẽ hiển thị chu trình đã chọn là chu trình yêu thích và có thể nhận ra bằng hình trái tim ở đầu màn hình.

Bạn không thể **xóa** chu trình mà mình yêu thích trên thiết bị.

 Để xóa chu trình yêu thích, bạn cần phải khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị hoặc thông qua ứng dụng của chúng tôi.

Cách truy cập vào chu trình yêu thích

Để truy cập vào các chu trình yêu thích từ danh sách chương trình, hãy xoay núm xoay sang trái.

i Nếu các trường đã được sử dụng, chu trình yêu thích đầu tiên sẽ hiển thị, sau đó là chu trình thứ hai và cuối cùng là chu trình thứ ba.

i Nếu các trường trống, gợi ý về cách lưu các chu trình yêu thích mới sẽ hiển thị.

13. CÀI ĐẶT

13.1 Cài đặt máy

Phần này sẽ giải thích các cài đặt chính của thiết bị.



Nhấn phím mềm bên phải ☐, Chỉnh sửa, để truy cập các chế độ cài đặt.

i Sau 10 giây không hoạt động, màn hình sẽ hiển thị màn hình chính có chuông trình đã chọn.

AutoDose

Để biết chức năng AutoDose, hãy tham khảo đoạn cụ thể.

13.2 Thiết lập ngôn ngữ

Bạn có thể **thay đổi ngôn ngữ hiển thị** bằng cách di chuyển qua danh sách và xoay núm để tìm ngôn ngữ mong muốn.

- Chọn menu Ngôn ngữ, nhấn phím mềm bên phải ☐ để chọn để đi đến chọn ngôn ngữ. Chọn ngôn ngữ bằng cách xoay nút xoay rồi nhấn phím mềm bên phải ☐ để Chọn.
- Quay lại ← về chế độ xem trước đó và nhấn phím mềm Menu  để vào màn hình chính.

i Khi xoay núm, ngôn ngữ được chọn sẽ hiện in đậm.

13.3 Wi-Fi

Với tùy chọn này, bạn có thể chỉnh sửa cài đặt Wi-Fi.

Nhấn phím mềm bên phải ☐ để truy cập các chế độ cài đặt. Bạn có thể:

- Bật mạng Wi-Fi.
- Kết nối với mạng Wi-Fi khác.
- Tắt mạng Wi-Fi.

i Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo chuông "Wi-Fi - Thiết lập kết nối"

13.4 Độ cứng của nước

Với cài đặt này, bạn có thể thay đổi Độ cứng của nước.

Cách **sửa đổi** cấp độ:

- Nhấn phím mềm bên phải bên cạnh  hoặc phím mềm bên trái bên cạnh  để trực quan hóa các cấp độ:
 - Cứng
 - Trung bình
 - Mềm
- Chọn cấp độ mong muốn bằng cách nhấn phím mềm bên phải hoặc bên trái .
- Nhấn phím mềm Menu  để xác nhận cài đặt

 Sau vài giây, màn hình sẽ hiển thị màn hình chính có chương trình đã chọn.

13.5 Ultramix

Tùy chọn này giúp loại bỏ cặn chất giặt tẩy trên quần áo.

Cách **kích hoạt/hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ BẬT/TẮT.

Xoay núm xoay để chuyển sang chế độ cài đặt tiếp theo.

13.6 SensorWash

Đánh giá thông minh mức độ bẩn và cặn chất giặt tẩy trong đồ giặt của bạn. SensorWash điều chỉnh thời gian giặt và chu trình xả để phù hợp với khối lượng đồ giặt. Điều này không chỉ đảm bảo độ sạch tối ưu mà còn giúp cho quần áo không bị hư hỏng, từ đó kéo dài tuổi thọ của quần áo.

Cách **kích hoạt/hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ BẬT/TẮT.

Xoay núm xoay để chuyển sang chế độ cài đặt tiếp theo.

 Nếu tắt, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của chu trình giặt

13.7 Lưu lần gần nhất

Lưu chương trình dùng gần đây nhất bằng cách bật tùy chọn.

Cách **kích hoạt/hủy kích hoạt** tùy chọn này:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ BẬT/TẮT.

Xoay núm xoay để chuyển sang chế độ cài đặt tiếp theo.

Khi **BẬT** tùy chọn này, chương trình dùng gần đây nhất sẽ tự động được lưu.

Cách truy cập vào chương trình dùng gần đây nhất

Để truy cập vào Chương trình dùng gần đây nhất, hãy xoay núm xoay sang trái sau khi bạn bật thiết bị.

13.8 Nút âm thanh

Với chế độ cài đặt này, bạn có thể tắt âm thanh của các nút

Cách **bật/tắt** âm thanh:

- Nhấn phím mềm bên phải  và đèn báo liên quan sẽ BẬT  /TẮT .

Xoay núm xoay để chuyển sang chế độ cài đặt tiếp theo.

 Không thể tắt âm thanh của nút On/Off (Bật/Tắt) 

13.9 Kết thúc

Với chế độ cài đặt này, bạn có thể thay đổi Âm báo kết thúc chu trình.

Cách **bật/tắt hoặc sửa đổi** âm thanh:

- Nhấn phím mềm bên phải bên cạnh  hoặc phím mềm bên trái bên cạnh  để trực quan hóa các cấp độ:
 - Dài 
 - Trung bình 
 - Ngắn 
 - TẮT 
- Nhấn phím mềm Menu  để xác nhận cài đặt

 Sau vài giây, màn hình sẽ hiển thị màn hình chính có chương trình đã chọn.

13.10 Độ sáng màn hình

Với cài đặt này, bạn có thể thay đổi Độ sáng màn hình.

Cách **sửa đổi** cấp độ:

- Nhấn phím mềm bên trái bên cạnh đèn báo  để giảm độ sáng.
- Nhấn phím mềm bên phải bên cạnh đèn báo  để tăng độ sáng.

Xoay núm xoay để chuyển sang chế độ cài đặt tiếp theo.

 Có sẵn 5 mức độ sáng.

13.11 Hưởng dẫn

Với tùy chọn này, bạn có thể xem giải thích ngắn gọn về một số tính năng.

Xoay núm xoay chương trình và chọn một trong các tùy chọn sau bằng cách nhấn phím mềm bên phải 

- **Giới thiệu:** Tìm hiểu về bảng điều khiển, SmartSelect, Làm Mới, Menu, Nút trái/phải, Khởi động từ xa.

- **AutoDose:** hướng dẫn về chất giặt tẩy và nước xả vải.
- **Wi-Fi:** thông tin về việc kết nối vào mạng.

 Quay lại  chế độ xem trước đó bằng cách nhấn phím mềm bên trái .

13.12 Cài đặt lại về chế độ mặc định của nhà sản xuất

Với chế độ cài đặt này, bạn có thể khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị.

1. Nhấn phím mềm bên phải  để vào tùy chọn này.
2. Nhấn phím mềm bên trái  để Hủy.
3. Nhấn phím mềm bên phải  để xác nhận đặt lại.

Quá trình cài đặt lại sẽ mất vài giây.

 Thao tác cài đặt lại về chế độ mặc định của nhà sản xuất sẽ xóa các tùy chọn cố định và mục yêu thích đã lưu.

14. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY

CẢNH BÁO!

Tham khảo chương An toàn.

14.1 Trước khi kích hoạt thiết bị

1. Đảm bảo phích cắm điện đã được cắm vào ổ cắm điện.
2. Đảm bảo vòi nước đã mở.

14.2 Kích hoạt thiết bị

1. Mở vòi nước
2. Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt)  trong vài giây để kích hoạt thiết bị.

14.3 Kích hoạt thiết bị

Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt)  để bật thiết bị. Một giai điệu vang lên.

Chế độ mặc định khi bật lần đầu tiên là chương trình Vải Dơ cotton.

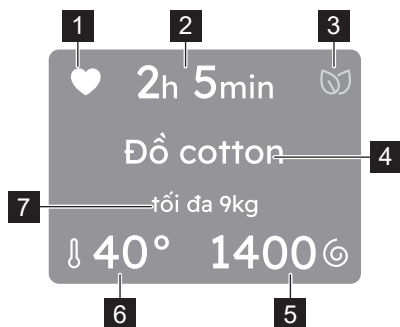
Bạn có thể nhìn thấy thông tin về chương trình đã chọn trên màn hình.

Đèn LED của nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) nhấp nháy.

14.4 Cài đặt chương trình

Vải Dơ cotton là chương trình mặc định được đề xuất khi thiết bị bật lên.

1. Xoay núm xoay chương trình để cài đặt chương trình mong muốn.
Sau vài giây, màn hình sẽ hiển thị chế độ tóm tắt chương trình với thông tin sau:



1. Mục yêu thích nếu đã lưu.
2. Thời lượng chương trình
3. SmartLeaf
4. Chương trình đã chọn
5. Tốc độ vắt
6. Nhiệt độ
7. Khối lượng đồ giặt tối đa theo chương trình

i Ngoài ra, bạn có thể nhìn thấy các tùy chọn bổ sung (nếu được kích hoạt) trên màn hình.

Nhấn vào mức độ bẩn khác của SmartSelect ở bên phải trên bảng điều khiển.

Bạn có thể chọn chương trình Làm môi bằng hơi nước trong khu vực SmartSelect

i Mỗi khi chọn một mức SmartSelect khác, mức đó sẽ hiển thị trên màn hình trong 2 giây.

Bạn cũng có thể:

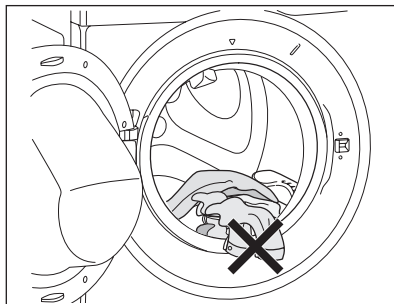
1. Nhấn vào phím mềm bên trái ☐ để thay đổi **Nhiệt độ**.
2. Nhấn vào phím mềm bên phải ☐ để thay đổi tốc độ **Vắt**.
3. Nhấn vào **Menu** để vào các tùy chọn bổ sung có sẵn và thiết lập một hoặc nhiều tùy chọn trong số đó.

14.5 Cho đồ giặt vào máy

- Mở cửa thiết bị.
- Lắc đều đồ giặt trước khi cho vào thiết bị.
- Cho lần lượt từng đồ giặt vào lồng giặt

Đảm bảo không cho quá nhiều đồ giặt vào lồng giặt.

- Đóng cửa thật chặt



⚠ THẬN TRỌNG!

- Đảm bảo không có đồ giặt nào kẹt giữa gioăng và cửa. Có nguy cơ rò rỉ nước hoặc làm hỏng đồ giặt
- Việc giặt những vết bẩn nhiều dầu mỡ có thể làm hỏng các bộ phận cao su của thiết bị.

14.6 Sử dụng chất giặt tẩy và các chất xử lý khác

Nếu cả hai bình AutoDose đều được kích hoạt (BẬT) trong chương trình đã cài đặt, chất giặt tẩy và nước xả vải sẽ tự động được nạp.

Nếu một trong hai bình AutoDose hoặc cả hai bình bị vô hiệu hóa (TẮT) trong chương trình đã cài đặt, hãy đổ sản phẩm vào ngăn thích hợp theo cách thủ công.

14.7 Bắt đầu một chương trình

CẢNH BÁO!

Đảm bảo rằng ngăn đựng chất giặt tẩy đã được đóng chặt, nếu không chương trình sẽ không bắt đầu.

Chạm vào nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) >|| để bắt đầu chương trình.

Đèn báo liên quan ngừng nhấp nháy và tiếp tục sáng.

Chương trình bắt đầu, cửa đã khóa.

Màn hình hiển thị biểu tượng .

 Bơm xả có thể hoạt động ngay trước khi thiết bị đổ đầy nước.

14.8 Ngắt chương trình và thay đổi các tùy chọn

Khi chương trình đang chạy, bạn có thể thay đổi **chỉ một số** tùy chọn:

1. Chạm vào nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) >||. Đèn báo liên quan sẽ nhấp nháy.
2. Thay đổi các tùy chọn. Thông tin hiển thị trên màn hình sẽ thay đổi tương ứng.
3. Chạm lại vào nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) >||.

Chương trình giặt vẫn tiếp tục.

14.9 Hủy chương trình đang chạy

1. Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt)  để hủy chương trình và tắt thiết bị.
2. Nhấn lại vào nút On/Off (Bật/Tắt)  để bật thiết bị.

Bây giờ, bạn có thể cài đặt chương trình giặt mới.

 Nước và chất giặt tẩy không được xả ra ngoài để tránh lãng phí. Màn hình hiển thị thời lượng tối đa của chương trình, cập nhật khoảng 20 phút sau khi chương trình mới bắt đầu.

14.10 Mở cửa – Thêm đồ giặt

Nếu có thông báo trên màn hình cho biết bạn có thể thêm hoặc lấy đồ giặt ra, bạn có thể mở cửa máy giặt bất cứ lúc nào.

Trong khi chương trình hoặc chế độ khởi động trễ đang hoạt động, cửa thiết bị sẽ bị khóa. Màn hình hiển thị biểu tượng .

 Nếu nhiệt độ và mức nước trong lồng giặt quá cao và/hoặc lồng giặt vẫn đang quay, bạn **không nên mở cửa**.

Cách thêm hoặc lấy đồ giặt ra:

1. Chạm vào nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) >||. Trên màn hình, biểu tượng khóa cửa liên quan  sẽ tắt.
2. Mở cửa thiết bị. Nếu cần, hãy thêm hoặc lấy đồ giặt ra. Đóng cửa và chạm vào nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) >||.

Chương trình hoặc Thời gian hoàn thành vẫn tiếp tục.

14.11 Kết thúc chương trình

Khi chương trình hoàn tất, thiết bị sẽ tự động dừng lại. Các tín hiệu âm thanh sẽ hoạt động (nếu chúng đang hoạt động). Màn hình hiển thị Hoàn tất, dòng tiến trình đã hoàn thành và thông báo Lấy đồ giặt ra.

Đèn báo của nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) >|| sẽ tắt.

Cửa mở khóa và đèn báo  tắt.

1. Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt)  để tắt thiết bị.

Sau 5 phút kể từ khi kết thúc chương trình, chức năng tiết kiệm điện sẽ tự động tắt thiết bị.

 Khi bạn kích hoạt lại thiết bị, thiết bị sẽ đề xuất Vải cotton là chương trình mặc định. Xoay núm xoay chương trình để cài đặt chu trình mới.

2. Lấy đồ giặt ra khỏi thiết bị.
3. Đảm bảo rằng lồng giặt không còn đồ giặt
4. Mở hé cửa máy và ngăn đọng chất giặt tẩy để tránh nấm mốc và mùi hôi.

14.12 Xả nước sau khi kết thúc chu trình

Nếu bạn đã chọn một chương trình hoặc một tùy chọn không xả hết nước ở lần xả cuối cùng thì chương trình sẽ hoàn tất, nhưng:

- Màn hình hiển thị giai đoạn xả nước và cửa đã được khóa .
- Đèn báo của nút phím Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng)  bắt đầu nhấp nháy.
- Lồng giặt vẫn quay theo nhịp đều đặn để tránh làm nhăn đồ giặt.
- Cửa vẫn khóa.
- Bạn phải xả nước để mở cửa.

14.13 Chức năng chờ

Chức năng Chờ sẽ tự động tắt thiết bị để giảm mức tiêu thụ điện khi:

- Bạn không sử dụng thiết bị trong 5 phút khi không có chương trình nào đang chạy.
 - Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt)  để bật lại thiết bị.
- 5 phút sau khi kết thúc chương trình giặt
 - Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt)  để bật lại thiết bị.
 - Màn hình hiển thị tín hiệu kết thúc của chương trình cuối cùng.
 - Xoay núm xoay chương trình để cài đặt chu trình mới.

 Nếu bạn cài đặt một chương trình hoặc một tùy chọn kết thúc bằng việc vẫn còn nước trong lồng giặt, chức năng Chờ sẽ **không tắt** thiết bị để nhắc bạn xả nước.

 Nếu chức năng Wi-Fi Luôn Bật đang hoạt động, chỉ có đèn báo  sáng.

15. MẸO VÀ LỜI KHUYÊN VỀ GIẶT GIỮ

15.1 Phân loại đồ giặt

Thực hiện theo các ký hiệu mã giặt trên từng nhãn đồ giặt và hướng dẫn giặt của nhà sản xuất. Phân loại đồ giặt như sau: đồ trắng, đồ màu, đồ tổng hợp, đồ mỏng nhẹ, đồ len.

15.2 Nhiệt độ

Nhiệt độ	Mức độ bẩn
90°C	Dành cho vải cotton và vải lanh trắng có mức độ bẩn bình thường (ví dụ như khăn lau, khăn tắm, khăn trải bàn, ga trải giường, v.v.).
60°C 50°C	Dành cho quần áo bền màu, có mức độ bẩn bình thường (ví dụ: áo sơ mi, váy ngủ, bộ đồ ngủ...) bằng vải lanh, vải cotton hoặc sợi tổng hợp và dành cho vải cotton trắng bẩn nhẹ (ví dụ: đồ lót).
40°C 30°C Lạnh	Dành cho đồ giặt mỏng nhẹ (ví dụ: rèm lưới), đồ giặt hỗn hợp bao gồm sợi tổng hợp và đồ len có nhãn len nguyên chất mỗi, có thể giặt bằng máy, không co rút

15.3 Trước khi cho đồ giặt vào

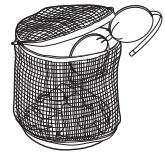
- Đảm bảo không còn vật kim loại nào trong đồ giặt (ví dụ: đồng xu, kẹp tóc, kim băng, ghim).



- Cài nút vỏ gối, đóng khóa kéo, móc và nút bấm. Bộc bất kỳ thắt lưng hoặc dây băng dài nào.



- Giặt áo ngực, quần tất và các loại đồ mỏng nhẹ khác trong túi lưới giặt mà bạn có thể mua ở siêu thị.
- Đảm bảo giặt riêng bộ phận thu xả vải và bộ phận tạo xả vải.
- Tuyệt đối không giặt đồ trắng và đồ màu chung với nhau. Đồ trắng có thể mất đi "độ trắng" khi giặt. Đồ giặt mỗi có màu có thể bị phai màu trong lần giặt đầu tiên, do đó, bạn nên giặt riêng chúng trong lần đầu tiên.
- Loại bỏ vết bẩn cứng đầu trước khi giặt.
- Dùng chất giặt tẩy chuyên dụng hoặc kem giặt tẩy để chà những khu vực đặc biệt bẩn. Xử lý rèm cửa thật cẩn thận. Tháo móc hoặc buộc chúng vào túi hoặc lưới.



15.4 Khối lượng đồ giặt tối đa

Khối lượng đồ giặt khuyến nghị được chỉ dẫn trong chương "Chương trình" Quy tắc chung:

Khối lượng quần áo	Số lượng
Vải cotton, vải lanh	lồng giặt đầy nhưng không quá chặt;
Sợi tổng hợp	lồng giặt không đầy quá một nửa;
Vải mỏng nhẹ và len	lồng giặt không đầy quá một phần ba.

Giặt với khối lượng tối đa giúp sử dụng nước và năng lượng hiệu quả nhất. Đối với quần áo bẩn nhiều, hãy giảm khối lượng giặt.

15.5 Loại bỏ vết bẩn

Không thể loại bỏ vết bẩn cứng đầu chỉ bằng nước và chất giặt tẩy. Do đó, bạn nên xử lý các vết bẩn này trước khi giặt.

Vết máu: xử lý vết máu mỗi bằng nước lạnh. Đối với vết bẩn khô, hãy ngâm đồ giặt qua đêm trong nước có pha chất giặt tẩy chuyên dụng, sau đó chà bằng xà phòng và nước.

Són gốc dầu: làm ẩm bằng chất tẩy vết bẩn benzen, trải quần áo lên một miếng vải mềm và thấm vết bẩn; xử lý nhiều lần.

Vết dầu mỡ khô: làm ẩm bằng dầu thông, trải quần áo lên bề mặt mềm rồi dùng đầu ngón tay và một miếng vải cotton để thấm vết bẩn.

Gỉ sét: axit oxalic hòa tan trong nước nóng hoặc sản phẩm tẩy gỉ sét dùng trong nước lạnh. Hãy cẩn thận với vết gỉ sét từ lâu vì cấu trúc xenlulo đã bị hư hại và vải có xu hướng bị thủng.

Vết bẩn do nấm mốc: xử lý bằng thuốc tẩy, xả sạch (chỉ dành cho đồ trắng và đồ nhuộm màu nhanh). Cỏ: dùng xà phòng nhẹ và xử lý bằng thuốc tẩy (chỉ dùng cho đồ trắng và đồ nhuộm màu nhanh).

Vết bút bi và keo dán: làm ẩm bằng axeton (*), trải quần áo lên vải mềm và chấm nhẹ lên vết bẩn.

Vết son môi: làm ẩm bằng axeton (*) như trên, sau đó xử lý vết bẩn bằng cồn methyl hóa. Loại bỏ mọi vết bẩn còn sót lại trên vải trắng bằng thuốc tẩy.

Rượu vang đỏ: ngâm trong nước và chất giặt tẩy, xả nước và xử lý bằng axit axetic hoặc citric, sau đó xả sạch. Xử lý mọi vết bẩn còn sót lại bằng thuốc tẩy.

Vết mực: tùy theo loại mực, làm ẩm đồ giặt trước bằng axeton (*), sau đó bằng axit axetic; xử lý mọi vết còn sót lại trên đồ giặt trắng bằng thuốc tẩy rồi xả sạch.

Vết bẩn hắc ín: đầu tiên xử lý bằng chất tẩy vết bẩn, cồn methyl hóa hoặc benzen, sau đó chà xát bằng kem giặt tẩy.

(*) không sử dụng axeton trên lụa nhân tạo.

15.6 Loại và lượng chất giặt tẩy

Cần sử dụng loại chất giặt tẩy có ít bọt để ngăn ngừa tình trạng quá nhiều bọt, kết quả giặt không đạt yêu cầu và gây hại cho máy.

Các loại chất giặt tẩy có ít bọt dành cho máy giặt cửa trước được dán nhãn là "Cửa trước", "Hiệu suất cao", "HE", chẳng hạn như Cold Power dành cho máy giặt cửa trước hoặc "Matic".

Không sử dụng loại chất giặt tẩy không phù hợp như Nước giặt cửa trên, bột giặt/ nước giặt tay hoặc các sản phẩm có gốc xà phòng cho máy giặt cửa trước. Điều này có thể dẫn đến hiện tượng quá nhiều bọt, thời gian chu trình dài hơn, tốc độ vắt thấp, xả sạch kém và động cơ bị quá tải.

Lượng chất giặt tẩy cần sử dụng

Việc lựa chọn chất giặt tẩy và sử dụng đúng lượng không chỉ ảnh hưởng đến hiệu suất giặt mà còn giúp tránh lãng phí và bảo vệ môi trường.

Mặc dù chất giặt tẩy phân huỷ sinh học có chứa những chất mà khi dùng với lượng lớn có thể phá vỡ sự cân bằng mong manh của tự nhiên.

Loại và lượng chất giặt tẩy sẽ phụ thuộc vào:

- loại vải (vải mỏng nhẹ, vải len, vải cotton, v.v.);
- màu sắc của quần áo;
- khối lượng giặt;
- mức độ bẩn;
- nhiệt độ giặt; và
- độ cứng của nước sử dụng.

Độ cứng của nước được phân loại theo khái niệm "cấp độ" của độ cứng.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về độ cứng của nước tại khu vực của mình từ công ty cung cấp nước có liên quan hoặc từ chính quyền địa phương.

Bạn có thể phải thử sử dụng lượng chất giặt tẩy theo hướng dẫn của nhà sản xuất, sau đó so sánh kết quả giặt với danh sách bên dưới và điều chỉnh lượng chất giặt tẩy cho những lần giặt tiếp theo cho phù hợp.

Không đủ chất giặt tẩy sẽ gây ra tình trạng:

- đồ giặt chuyển sang màu xám,
- quần áo dính dầu mỡ.

Quá nhiều chất giặt tẩy sẽ gây ra tình trạng:

- quá nhiều bọt,
- giảm hiệu quả giặt,
- xả không sạch.

Sử dụng ít chất giặt tẩy hơn nếu:

- bạn đang giặt một lượng nhỏ quần áo,
- đồ giặt bẩn nhẹ,
- xuất hiện lượng bọt lớn trong khi giặt.

15.7 Mẹo tiết kiệm

i Hãy để chức năng SmartSelect hướng dẫn bạn tiết kiệm năng lượng và nước. Giặt ít đồ  và Giặt thường  có thể được dùng nhiều nhất. Dùng tùy chọn Làm mỗi bằng hơi nước , để tránh giặt và làm mỗi quần áo chỉ bằng hơi nước.

Để có kết quả tốt hơn, bạn nên làm theo những mẹo sau:

- **Đồ giặt bẩn bình thường** có thể không cần giặt số để tiết kiệm chất giặt tẩy, nước và thời gian.
- Việc tải thiết bị đến **công suất tối đa được chỉ định cho từng chương trình sẽ giúp giảm mức tiêu thụ năng lượng và nước.**
- Bạn có thể xử lý trước đồ giặt theo cách thích hợp để loại bỏ các vết bẩn và bụi bẩn, sau đó giặt ở nhiệt độ thấp hơn.
- Để sử dụng đúng lượng chất giặt tẩy, hãy tham khảo lượng chất giặt tẩy do nhà sản xuất chất giặt tẩy khuyến nghị và kiểm tra độ cứng của nước trong hệ thống sinh hoạt gia đình của bạn. Tham khảo phần “Độ cứng của nước”.
- Nếu có máy sấy, bạn nên sử dụng tốc độ vắt tối đa có thể cho chương trình giặt đã chọn để tiết kiệm năng lượng trong quá trình sấy.
- Tốt nhất nên sử dụng chu trình ngắn ở nhiệt độ thấp hơn.

15.8 Độ cứng của nước

Nếu nước ở khu vực bạn sống có độ cứng cao hoặc độ cứng trung bình, bạn nên sử dụng chất làm mềm nước cho máy giặt.

Nước được coi là cứng hoặc cứng trung bình khi độ cứng vượt quá 8 dH.

Ở những khu vực nước mềm thì không cần thiết phải sử dụng chất làm mềm nước.

Để tìm hiểu về độ cứng của nước ở khu vực bạn sống, hãy liên hệ với cơ quan quản lý nước tại địa phương bạn.

Sử dụng lượng chất làm mềm nước phù hợp.

Làm theo hướng dẫn bạn thấy trên bao bì sản phẩm./hoặc trên trang web:

www.electrolux.com

16. KÝ HIỆU MÃ GIẶT QUỐC TẾ

i Những ký hiệu này xuất hiện trên nhãn vải nhằm giúp bạn lựa chọn cách tốt nhất để xử lý đồ giặt của mình.

 Giặt năng động	 Nhiệt độ giặt tối đa 95°C	 Nhiệt độ giặt tối đa 60°C	 Nhiệt độ giặt tối đa 40°C	 Nhiệt độ giặt tối đa 30°C	 Giặt tay	 KHÔNG giặt
 Giặt nhẹ nhàng			 			
 Tẩy trắng	 Thuốc tẩy có chứa clo			 KHÔNG tẩy trắng		
 Là/ủ	 Là/ủ ở nhiệt độ cao tối đa 200°C	 Là/ủ ở nhiệt độ trung bình tối đa 150°C	 Là/ủ ở nhiệt độ ấm tối đa 110°C	 KHÔNG là/ủ		
 Giặt khô	 Giặt khô trong mọi dung môi	 Giặt khô bằng perchloroethylene, xăng, cồn nguyên chất, R 111 & R 113	 Giặt khô bằng xăng, cồn nguyên chất, và R 113	 KHÔNG giặt khô		
 Được vắt	 Phơi trên mặt phẳng	 Để khô tự nhiên	 Trên móc treo quần áo	 Nhiệt độ trung bình  Nhiệt độ thấp Sấy khô	 KHÔNG sấy khô	

17. BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH

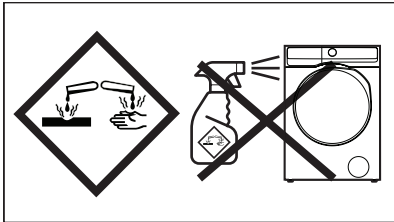
⚠ CẢNH BÁO!

Bạn phải NGẮT thiết bị khỏi nguồn điện trước khi thực hiện vệ sinh hoặc bảo trì.

17.1 Vệ Sinh Bên Ngoài

Vệ sinh thiết bị chỉ với xà phòng và nước ấm. Làm khô hoàn toàn tất cả các bề mặt. Không sử dụng miếng chùi rửa hay bất kỳ vật liệu nào có thể làm trầy xước.

Không xịt chất tẩy vết bẩn lên quần áo gần thiết bị vì nó có thể ăn mòn các bộ phận bằng nhựa.



⚠ CHÚ Ý!

Không sử dụng cồn, dung môi hoặc các sản phẩm hóa chất.
Không làm sạch bề mặt kim loại bằng chất tẩy rửa chứa clo.

17.2 Tẩy cặn

Nước chúng ta sử dụng thường chứa vôi. Nên sử dụng bột làm mềm nước định kỳ cho máy.

Thực hiện riêng thao tác này với bất kỳ lần giặt nào và theo hướng dẫn của nhà sản xuất bột làm mềm.

Điều này sẽ giúp ngăn hình thành cặn vôi.

17.3 Sau mỗi lần giặt

Để cửa mở một lúc. Điều này giúp ngăn hình thành nấm mốc và mùi hôi bên trong thiết bị. Giữ cửa mở sau khi giặt cũng sẽ giúp bảo quản gioăng cửa.

17.4 Giặt bảo trì

Khi sử dụng ở nhiệt độ thấp và các chương trình ngưng lặp đi lặp lại, kéo dài thì có thể gây ra cặn bột giặt, cặn lông tơ, vi khuẩn sinh sôi và hình thành màng sinh học bên trong lồng giặt.

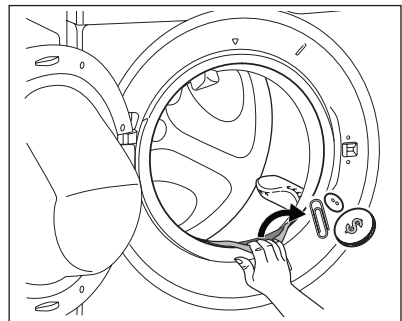
Điều này có thể gây ra mùi hôi và nấm mốc.

Để loại bỏ những loại cặn bẩn này và vệ sinh phần bên trong của thiết bị, hãy giặt bảo dưỡng ít nhất mỗi tháng một lần:

1. Lấy hết đồ giặt ra khỏi lồng giặt.
2. Tắt chức năng AutoDose cho chất giặt tẩy và nước xả vải.
3. Chạy chương trình giặt vải Độ cotton ở nhiệt độ cao nhất với một lượng nhỏ bột giặt hoặc nếu có thể, hãy chạy chương trình Làm sạch lồng giặt.

17.5 Gioăng cửa

Thiết bị này được thiết kế với **hệ thống xả tự làm sạch**, cho phép các sợi lông tơ nhẹ rơi ra khỏi quần áo được thoát ra ngoài cùng với nước. Thường xuyên kiểm tra gioăng. Tiễn xu, cúc quần/áo và các vật dụng nhỏ khác có thể được thu hồi vào cuối chu trình.



Vệ sinh khi cần thiết bằng kem tẩy rửa amoniac mà không làm xước bề mặt gioăng.

i Luôn tuân thủ các hướng dẫn có trên bao bì sản phẩm.

17.6 Vệ sinh ngăn đựng chất giặt tẩy và bình định lượng tự động

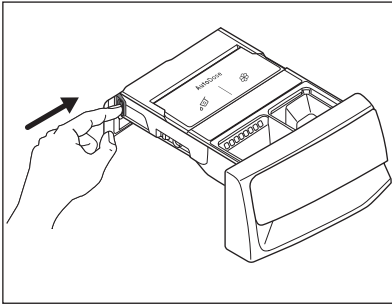
⚠ THẬN TRỌNG!

Nếu bạn thay đổi loại chất giặt tẩy theo thương hiệu, nồng độ và độ đặc, thì bạn nên vệ sinh ngăn chứa chất giặt tẩy.

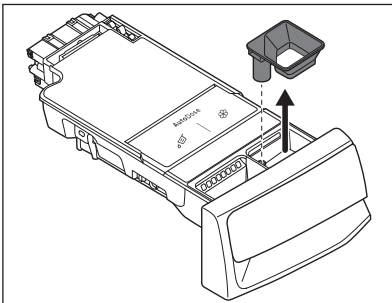
i Trước khi vệ sinh, hãy đảm bảo rằng tất cả các ngăn đều trống.

Để ngăn ngừa tình trạng lắng đọng chất giặt tẩy khô, chất làm mềm vải bị vón cục, hình thành nấm mốc trong ngăn đựng chất giặt tẩy và/hoặc chất phụ gia dạng lỏng bị vón cục trong bình AutoDose **thỉnh thoảng hãy thực hiện quy trình vệ sinh sau:**

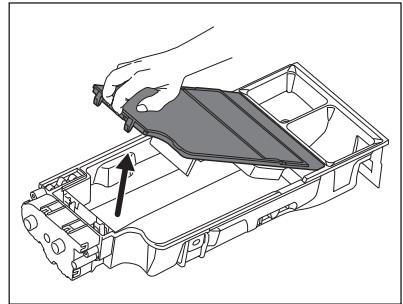
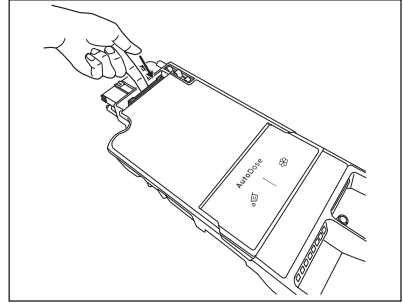
1. Mở ngăn đựng chất giặt tẩy. Nhấn vào chốt nhũ hướng dẫn trong hình và kéo ngăn đựng chất giặt tẩy ra.



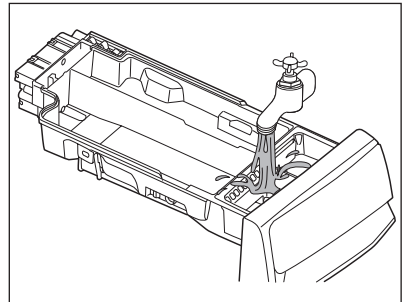
2. Tháo bộ phận đựng nước xả vải nếu đã lắp.



3. Nhấn vào chốt ở mặt sau như hướng dẫn trong hình và nhấn nắp trên lên để mở.



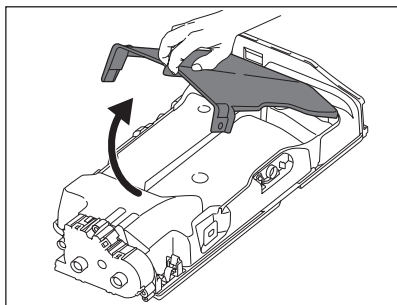
4. Rửa ngăn kéo và mọi bộ phận lắp bên trong dưới vòi nước chảy.



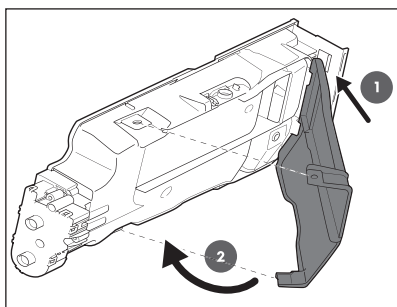
⚠ THẬN TRỌNG!

Không sử dụng bàn chải và miếng bọt biển sắc nhọn hoặc bằng kim loại. Không rửa ngăn kéo bằng máy rửa chén.

5. Lật ngược ngăn đựng chất tẩy rửa và mỡ nắp phía dưới như minh họa trong hình.



6. Đảm bảo loại bỏ hết cặn chất giặt tẩy ra khỏi băng tải. Chỉ sử dụng vải lau mềm ẩm.
7. Đặt nắp đáy trở lại vị trí bằng cách căn chỉnh các lỗ của nắp trên móc ngăn kéo như trong hình minh họa. Đóng lại cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".

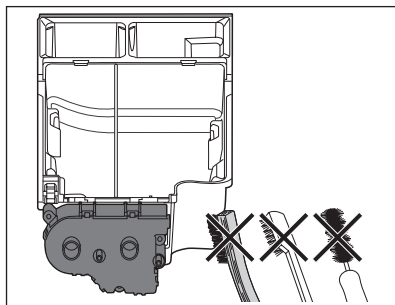
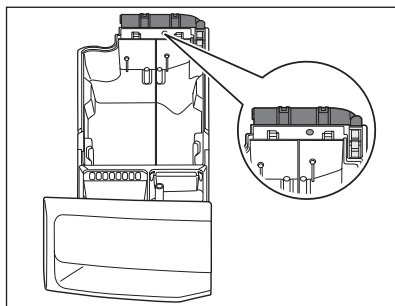


⚠ THẬN TRỌNG!

Nhấn vào nắp đáy dưới như hướng dẫn trong hình. Đảm bảo nắp được đóng đúng cách.

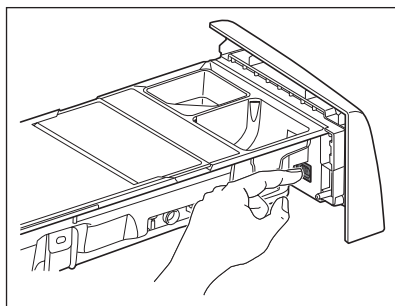
⚠ CẢNH BÁO!

Không vệ sinh bằng bàn chải sắc nhọn, bàn chải kim loại hoặc bất kỳ dụng cụ nào để tránh làm hỏng máy bơm và cảm biến được bố trí ở mặt sau của ngăn đựng chất giặt tẩy. Nếu cần, chỉ sử dụng vải mềm ẩm.

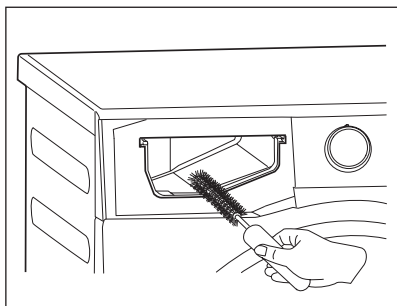


⚠ CẢNH BÁO!

Nếu vẫn còn cặn ở mặt sau của bình chứa, hãy ngâm ngăn đựng chất giặt tẩy trong nước ấm. Không dùng dụng cụ để vệ sinh. Trước khi ngâm, hãy tháo tay cầm bằng cách nhấn nút và trượt tay cầm theo hướng dẫn trong hình.



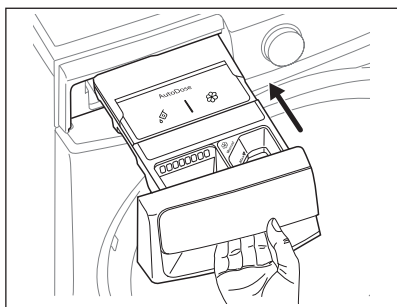
8. Đảm bảo loại bỏ hết cặn chất giặt tẩy ở phần trên và phần dưới của hốc. Dùng chổi nhỏ để vệ sinh hốc.



9. Lắp lại ngăn kéo như sau:

- Lắp lại tay cầm nếu đã tháo rời.
- Đặt nắp đáy vào và ấn cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".
- Đặt nắp trên lên ngăn bình chứa và ấn cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".
- Thay các linh kiện trong ngăn chứa thủ công.

10. Lắp ngăn đựng chất giặt tẩy vào thanh ray dẫn hướng và nhẹ nhàng đóng lại cho đến khi nghe thấy tiếng "tách". Chạy chương trình Quick 15 (Giặt nhanh 15 phút) khi không có quần áo trong lồng giặt.



Để khôi phục chức năng này, hãy đổ đầy chất giặt tẩy và nước xả vải vào bình chứa.

17.7 Vệ sinh bơm xả

i Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.

i Thường xuyên kiểm tra bơm xả và đảm bảo bơm sạch sẽ.

Vệ sinh bơm xả nếu:

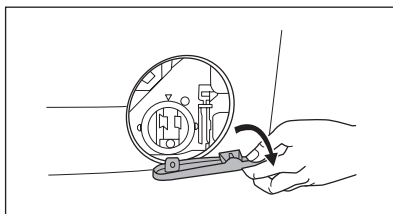
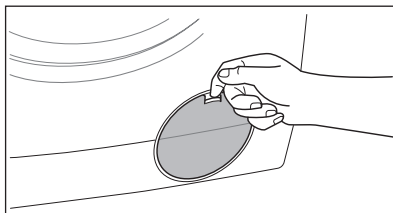
- Thiết bị không xả được nước.
- Lồng giặt không quay được.
- Thiết bị phát ra tiếng ồn bất thường do bơm xả bị tắc.
- Thông báo "Kiểm tra để đảm bảo bộ lọc xả không bị tắc" hiện lên.

! CẢNH BÁO!

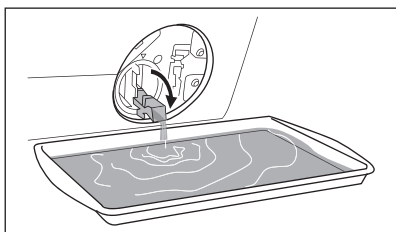
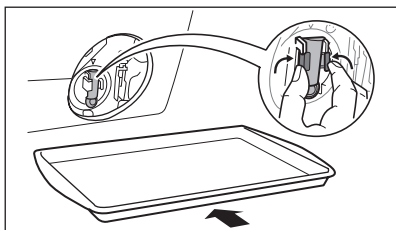
- Không tháo bộ lọc khi thiết bị đang hoạt động.
- Không vệ sinh máy bơm nếu nước trong thiết bị đang nóng. Đợi cho đến khi nước nguội.

Tiến hành như sau để vệ sinh bơm:

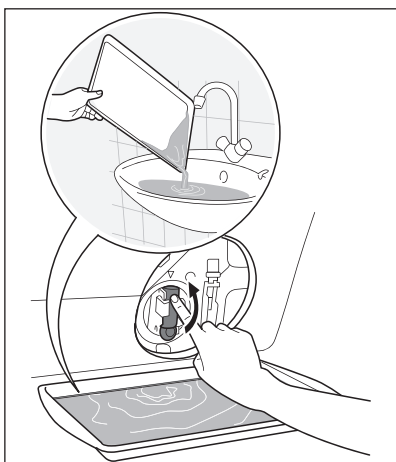
1. Mở cửa bơm xả.



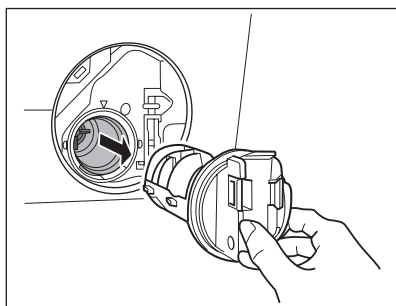
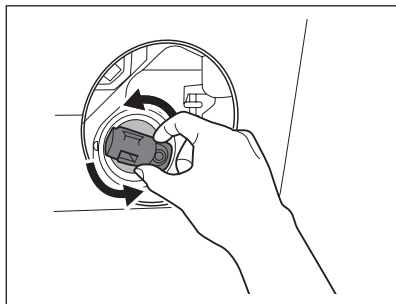
2. Đặt một khay nước phù hợp bên dưới hốc của bơm xả để hứng nước chảy ra. Nhấn hai căn gạt và kéo ống dẫn nước về phía trước để nước chảy ra ngoài.



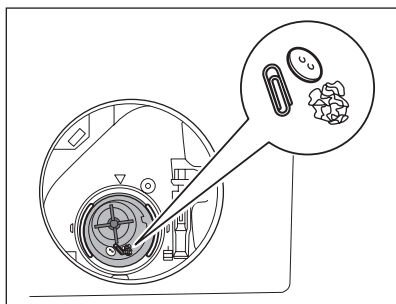
3. Khi khay đầy nước, hãy đẩy ống dẫn nước lại rồi đổ hết nước ra khỏi khay chứa. Lặp lại bước 2, 3 cho đến khi không còn nước chảy ra nữa.
4. Đẩy ống dẫn nước trở lại.



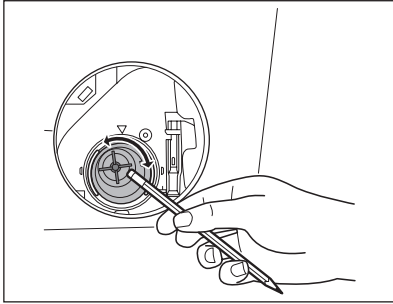
Vặn bộ lọc ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra.



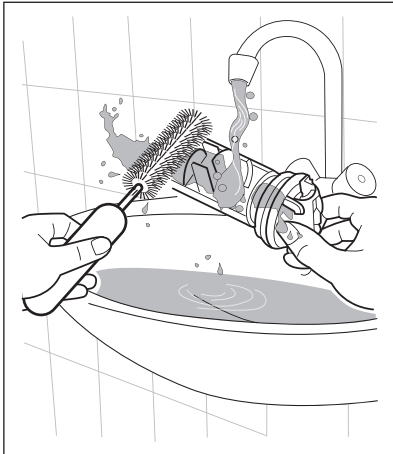
5. Loại bỏ xơ vải và các vật lạ ra khỏi máy bơm (nếu có).



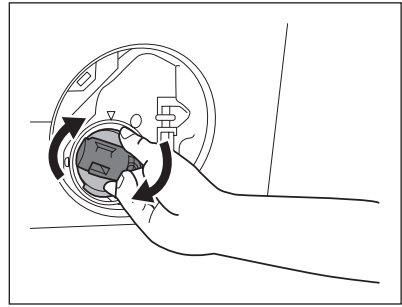
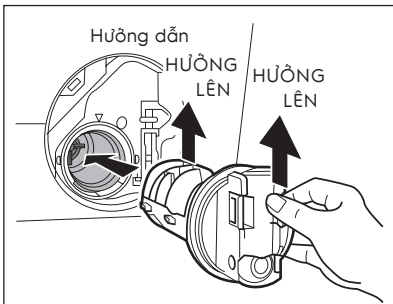
6. Đảm bảo cánh quạt của máy bơm có thể quay được. Nếu vẫn không được, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ.



7. Làm sạch bộ lọc dưới vòi nước.



8. Đặt bộ lọc trở lại hộp với phần hồ hướng lên trên. Đảm bảo vặn chặt bộ lọc đúng cách để tránh rò rỉ.



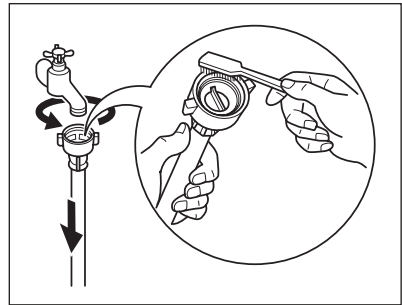
9. Đóng cửa bơm xả.

17.8 Vệ sinh bộ lọc ống cấp nước

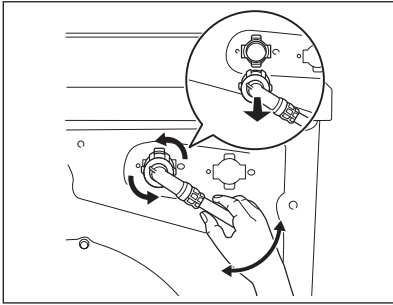
Nếu nước quá cứng hoặc có cặn vôi, bộ lọc ống cấp nước có thể bị tắc. Do đó, bạn nên vệ sinh bộ lọc thường xuyên.

Cách vệ sinh bộ lọc ống cấp nước:

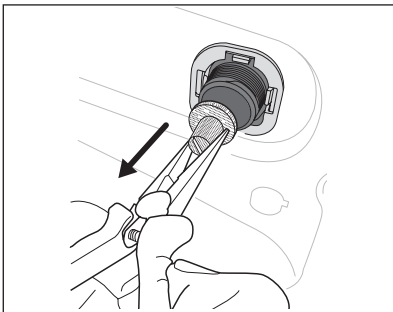
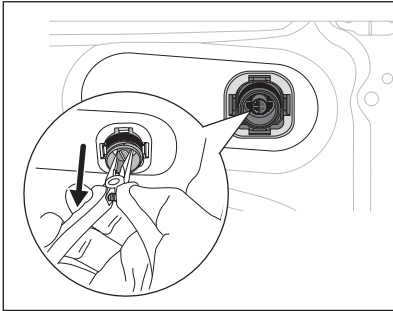
1. Đóng vòi nước.
2. Tháo ống cấp nước ra khỏi vòi nước.
3. Làm sạch bộ lọc trong ống cấp nước bằng bàn chải cứng.



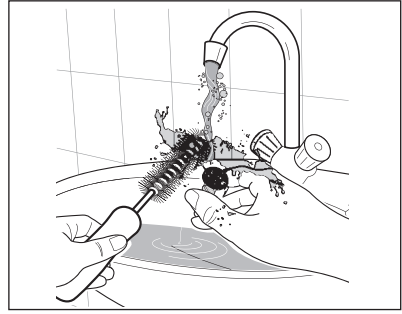
4. Tháo ống cấp nước phía sau thiết bị.



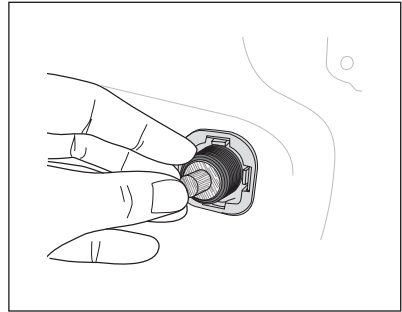
5. Sử dụng một công cụ phù hợp để kéo bộ lọc ra khỏi van (ví dụ: kim mũi dài) như hình minh họa.



Làm sạch bộ lọc dưới vòi nước.



Lắp lại bộ lọc van vào vỏ.



6. Lắp lại ống cấp nước. Đảm bảo các khớp nối được lắp chặt để tránh rò rỉ.

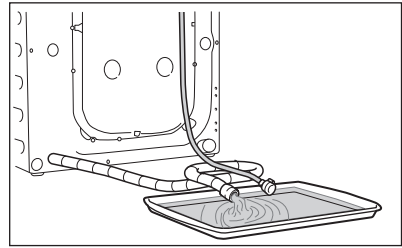
7. Mở vòi nước.

17.9 Xả khăn cấp

Nếu thiết bị không thể xả nước, hãy thực hiện quy trình tương tự được mô tả trong mục “Vệ sinh bơm xả”. Nếu cần, hãy vệ sinh máy bơm.

Khi xả nước theo quy trình xả khăn cấp, bạn phải kích hoạt lại hệ thống xả nước:

1. Đổ 2 lít nước vào ngăn giặt chính của hộp đựng chất giặt tẩy.
2. Bắt đầu chương trình để xả nước.

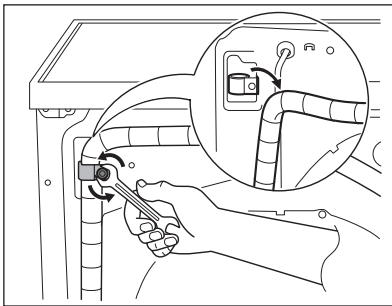


6. Khi không còn nước chảy nữa, hãy lắp lại ống cấp nước.

17.10 Phòng ngừa sương giá

Nếu thiết bị được lắp đặt ở khu vực có nhiệt độ có thể thấp hơn 0°C, hãy xả lượng nước còn lại ra khỏi ống cấp nước và bơm xả.

1. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm điện.
2. Đóng vòi nước.
3. Tháo ống cấp nước.
4. Tháo ống xả ra khỏi giá đỡ phía sau và tháo ra khỏi bồn rửa hoặc đầu vận vòi.



5. Đặt đầu ống xả và ống cấp nước vào trong một khay chứa. Để nước chảy ra khỏi ống.

i Đảm bảo nhiệt độ cao hơn 0°C trước khi sử dụng lại thiết bị.

Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về những hư hại do nhiệt độ thấp gây ra.

18. KHẮC PHỤC SỰ CỐ

18.1 Các lỗi có thể xảy ra

Một số lỗi xảy ra là do thiếu quy trình bảo trì đơn giản hoặc do sơ suất. Đây là những lỗi người dùng có thể dễ dàng khắc phục mà không cần gọi kỹ sư. Trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ tại địa phương, vui lòng kiểm tra cách khắc phục sự cố bên dưới.

Sau khi sự cố đã được khắc phục, hãy nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) để khởi động lại chương trình. Nếu sau khi kiểm tra mọi cách mà sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ tại địa phương.



CẢNH BÁO!

Tắt thiết bị trước khi bạn kiểm tra.

Nếu lỗi xuất hiện trên màn hình, vui lòng làm theo các bước khắc phục sự cố ban đầu như được gợi ý.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy không khởi động:	Cửa máy chưa đóng.	Đóng cửa thật chặt.
	Cắm phích cắm vào ổ điện chưa đúng cách.	Cắm phích cắm vào ổ điện.
	Không có điện ở ổ cắm.	Vui lòng kiểm tra hệ thống điện trong nhà bạn.
	Chưa nhấn phím cảm ứng Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng).	Nhấn phím cảm ứng Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng).
	Tùy chọn "Hoàn thành vào lúc" đã được chọn.	Nếu đồ giặt cần được giặt ngay lập tức, hãy hủy tùy chọn "Hoàn thành vào lúc".
	Nguồn cấp chính không ổn định.	Chờ cho đến khi nguồn cấp chính ổn định. Thiết bị sẽ tự động khởi động.
Máy không cấp đủ nước:	Vòi nước đã đóng.	Mở vòi nước.
	Ống cấp nước bị dè bẹp hoặc bị gấp.	Kiểm tra kết nối ống cấp nước.
	Bộ lọc trong ống cấp nước bị tắc.	Làm sạch bộ lọc ống cấp nước.
	Cửa không được đóng đúng cách.	Đóng cửa thật chặt.
Máy đổ đầy nước rồi lại hết nước ngay lập tức:	Đầu của ống xả quá thấp.	Tham khảo đoạn có liên quan trong phần "xả nước".

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy không xả nước và/hoặc không quay:	Ống xả bị đè bẹp hoặc bị gấp.	Kiểm tra kết nối ống xả.
	Bơm xả bị tắc.	Làm sạch bộ lọc xả.
	Tùy chọn "Giũ/Xả & Dừng" đã được chọn.	Nhấn phím cảm ứng Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng) để xả nước hoặc chọn chương trình vắt
	Đồ giặt không được dàn đều trong lồng giặt	Tạm dừng máy và dùng tay dàn xếp lại đồ giặt
Có nước trên sàn nhà:	Quá nhiều chất giặt tẩy hoặc chất giặt tẩy không phù hợp (tạo ra quá nhiều bọt).	Giảm lượng chất giặt tẩy và sử dụng đúng loại chất giặt tẩy (xem trang 45).
	Nước rò rỉ vào bên trong máy.	Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm điện. Đóng vòi nước. Gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Nước rò rỉ từ các phụ kiện ống cấp nước.	Kiểm tra kết nối ống cấp nước.
	Ống xả bị hỏng.	Gọi cho bộ phận dịch vụ.
Kết quả giặt không đạt yêu cầu:	Sử dụng quá ít chất giặt tẩy hoặc chất giặt tẩy không phù hợp.	Tăng lượng chất giặt tẩy hoặc sử dụng loại chất giặt tẩy khác (xem trang 45).
	Vết bẩn cứng đầu chưa được xử lý trước khi giặt	Sử dụng sản phẩm tẩy trắng để xử lý các vết bẩn cứng đầu.
	Đã chọn nhiệt độ không chính xác.	Kiểm tra xem bạn đã chọn đúng nhiệt độ chưa.
	Lượng đồ giặt quá nhiều.	Giảm lượng đồ giặt
Cửa không mở được:	Chương trình vẫn đang chạy.	Chờ cho đến khi chu trình kết thúc.
	Có nước trong lồng giặt	Bạn phải xả nước để mở cửa.
	Sự cố này có thể do lỗi của thiết bị.	Liên hệ với bộ phận dịch vụ. Nếu bạn cần mở cửa, vui lòng đọc kỹ phần "Mở cửa khẩn cấp" trên trang 59.
Máy rung hoặc phát ra tiếng ồn:	Các bu lông vận chuyển và bao bì chưa được tháo ra.	Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đặt đúng chưa.
	Chân đỡ chưa được điều chỉnh.	Kiểm tra độ cân bằng chính xác của thiết bị.
	Đồ giặt không được dàn đều trong lồng giặt	Tạm dừng máy và dùng tay dàn xếp lại đồ giặt

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy rung hoặc phát ra tiếng ồn:	Có rất ít đồ giặt trong lồng giặt	Cho thêm đồ giặt vào.
	Sàn không ổn định, ví dụ như sàn gỗ.	Tham khảo đoạn có liên quan trong phần "Vị trí".
Thời gian của chu trình dài hơn thời gian hiển thị:	Chất giặt tẩy quá định lượng.	Giảm lượng chất giặt tẩy hoặc sử dụng loại chất giặt tẩy khác. (xem trang 45)
	Máy mất cân bằng.	Dùng tay dàn xếp lại đồ giặt trong lồng giặt và bắt đầu lại giai đoạn vắt.
Chu trình ngắn hơn thời gian hiển thị.	Thiết bị sẽ tính toán thời gian mỗi theo khối lượng đồ giặt.	
Quá trình quay bắt đầu muộn hoặc máy không quay:	Thiết bị phát hiện mất cân bằng điện tử đã ngắt vì đồ giặt không được dàn đều trong lồng giặt. Đồ giặt được dàn xếp lại bằng cách đảo ngược lồng giặt	Tạm dừng máy và dùng tay dàn xếp lại đồ giặt.
	Hiện tượng này có thể xảy ra nhiều lần trước khi cân bằng trở lại và quá trình quay bình thường sẽ tiếp tục. Nếu sau 10 phút, đồ giặt vẫn chưa được dàn đều trong lồng giặt, máy sẽ không quay. Trong trường hợp này, hãy dùng tay dàn xếp lại lượng đồ giặt và chọn chương trình quay.	
Máy phát ra tiếng động bất thường:	Máy không được lắp đặt đúng cách.	Đảm bảo thiết bị có độ cân bằng là chính xác. Tham khảo phần "Lắp đặt".
	Chưa tháo bỏ bu lông vận chuyển hoặc bao bì.	Đảm bảo đã tháo bao bì và/hoặc bu lông vận chuyển. Tham khảo phần "Mở hộp thiết bị".
	Khối lượng giặt có thể quá ít	Thêm đồ giặt vào lồng giặt.
Không nhìn thấy nước trong lồng giặt:	Máy dựa trên công nghệ hiện đại hoạt động rất tiết kiệm, sử dụng rất ít nước mà không ảnh hưởng đến hiệu suất.	
Chức năng điều khiển từ xa không hoạt động:	Dữ liệu đăng ký bị mất hoặc bị hỏng.	Khởi động lại máy bằng cách Tắt rồi Bật lại. Nếu sự cố không được giải quyết, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ.
Máy không khởi động *Các mô hình AutoDose	Mạch cảm biến tự động định lượng bị lỗi.	Tắt đi rồi bật lại. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng gọi đến Trung tâm dịch vụ.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Chạy chương trình làm sạch máy móc.	Thông điệp này nhắc nhở chạy chu trình làm sạch.	Chạy chu trình làm sạch lồng giặt. Lưu ý : Sau khi chu trình hoàn tất, vui lòng tắt máy rồi bật lại máy.

ⓘ Nếu bạn không thể xác định hoặc giải quyết sự cố, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của chúng tôi. Trước khi gọi, hãy ghi lại mẫu máy, số sê-ri trên nhãn định mức phía sau cửa khi bạn mở máy và ngày mua máy.

18.2 Mở cửa khẩn cấp

Trong trường hợp mất điện hoặc thiết bị hỏng, cửa thiết bị vẫn khóa. Chương trình giặt sẽ tiếp tục khi có điện trở lại. Nếu cửa vẫn bị khóa trong trường hợp có sự cố, bạn có thể mở cửa bằng tính năng mở khóa khẩn cấp.

Trước khi mở cửa:

⚠ CẢNH BÁO!

Đảm bảo nhiệt độ nước và đồ giặt không quá cao. Nếu cần, hãy đợi cho đến khi chúng nguội.

Đảm bảo mực nước bên trong lồng giặt không quá cao. Nếu cần, hãy thực hiện theo chương **Xả khẩn cấp**.

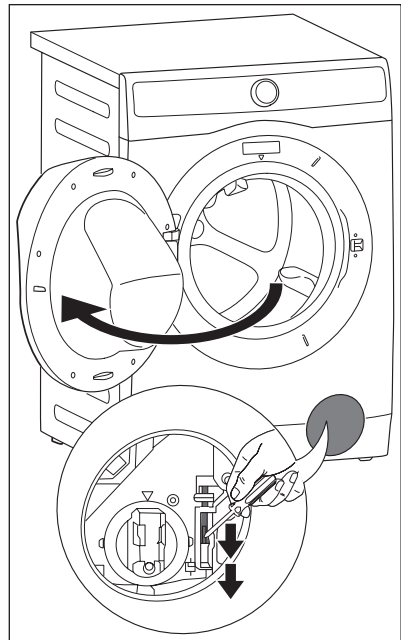
Đảm bảo rằng lồng giặt không quay. Nếu cần, hãy đợi cho đến khi lồng giặt ngừng quay.

Để mở cửa, hãy thực hiện như sau:

1. Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt) ⓘ để tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.
3. Mở nắp bộ lọc.
4. Sử dụng một công cụ phù hợp để kéo dây đai mở khóa khẩn cấp (dây đai màu đỏ) xuống dưới hai lần (bạn sẽ nghe thấy tiếng "tách") và giữ nguyên, đồng thời kéo tay nắm cửa để mở cửa.

Nếu không thể mở cửa khi giữ dây đai, hãy thử thả dây đai ra rồi mở cửa.

5. Lấy đồ giặt ra.
6. Đóng cửa bộ lọc.



19. NHỮNG MỐI LO NGẠI VỀ MÔI TRƯỜNG

19.1 Vật liệu đóng gói



Các vật liệu được đánh dấu bằng ký hiệu này  có thể tái chế.

>PE<=polyetylen

>PS<=polystyren

>PP<=polypropylen.

Điều này có nghĩa là nên thải bỏ các vật liệu có thể tái chế này vào các thùng thu gom phù hợp.

19.2 Máy cũ

Thải bỏ thiết bị cũ tại các địa điểm xử lý rác thải được cấp phép. Hãy chung tay giữ gìn đất nước sạch đẹp!



Ký hiệu  trên sản phẩm hoặc trên bao bì cho biết sản phẩm này không được coi là rác thải sinh hoạt.

Thay vào đó, sản phẩm sẽ được chuyển đến điểm thu gom phù hợp để tái chế thiết bị điện và điện tử. Bằng việc đảm bảo thải bỏ đúng cách sản phẩm này, bạn sẽ góp phần ngăn ngừa những hậu quả tiêu cực tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người. Những hậu quả này có thể xảy ra do việc xử lý chất thải không phù hợp đối với sản phẩm này.

Để biết thông tin chi tiết hơn về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ với văn phòng thành phố tại địa phương bạn, dịch vụ thải bỏ rác thải sinh hoạt hoặc cửa hàng bán sản phẩm cho bạn.

19.3 Gợi ý về sinh thái

Để tiết kiệm nước, năng lượng và giúp bảo vệ môi trường, bạn nên làm theo những mẹo sau:

- Không cần giặt sơ đồ giặt có mức độ bẩn bình thường để tiết kiệm chất giặt tẩy, nước và thời gian (môi trường cũng được bảo vệ!).
- Máy sẽ hoạt động tiết kiệm hơn nếu giặt đủ lượng đồ giặt.
- Bạn có thể xử lý trước đồ giặt theo cách thích hợp để loại bỏ các vết bẩn và bụi bẩn, sau đó giặt ở nhiệt độ thấp hơn.
- Đo lường chất giặt tẩy theo độ cứng của nước, mức độ bẩn và lượng đồ giặt.

62 TIẾNG VIỆT

